

Số: 964/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp đối với hệ đại học chính quy chuẩn
đợt tháng 03 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-NHNN ngày 04/4/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/9/2024 về ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”; Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH ngày 4/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc Ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”;

Xét kết quả học tập và đơn xin xét công nhận tốt nghiệp của sinh viên đợt tháng 03 năm 2026;

Căn cứ Biên bản số 503/BB-ĐHNH ngày 08 tháng 04 năm 2026 của Hội đồng xét tốt nghiệp tháng 03 năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 86/TTr-ĐHNH-PQLĐT ngày 08 tháng 04 năm 2026 của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 779 sinh viên hệ đại học chính quy đợt tháng 03 năm 2026 như sau:

STT	HỆ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Đại học chính quy	777	
2	Đại học chính quy ngành 2 (song bằng)	02	
TỔNG		779	

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- CT.HĐT, BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- TT SV&QHDN (để p/hợp)
- Phòng TS & TT (để đăng tin);
- Lưu VP, PQLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

***GS.TS. Nguyễn Đức Trung**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH THỨ 2 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT THÁNG 03 NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 964/QĐ-ĐHNH, ngày 08 tháng 04 năm 2026 của Hiệu trưởng)



STT	Mã SV	Họ và tên*	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
1	030137210382	Đỗ Thị Kiều Như	17/03/2003	Nữ	DH37TC05	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
2	030137210426	Hồ Thị Lệ Quyên	22/11/2003	Nữ	DH37TC05	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	

Tổng: 02 sinh viên

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT THÁNG 03 NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 964/QĐ-ĐHNH, ngày 08 tháng 04 năm 2026 của Hiệu trưởng)



STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
1	030234180074	Nguyễn Phan Tấn	Lộc	26/08/2000	Nam	DH34DN01	2.94	129	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K34	
2	030834180008	Vũ Kiều	An	13/05/2000	Nữ	DH34KQ01	2.93	129	Kinh tế quốc tế	Khá	K34	
3	030134180266	Võ Thiên	Long	01/01/2000	Nam	DH34NH02	2.66	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K34	
4	030134180270	Nguyễn Tổng Khánh	Ly	05/05/2000	Nữ	DH34TC03	2.54	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K34	
5	030235190121	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	26/10/2001	Nữ	DH35DN01	2.93	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
6	030535190227	Lại Thị Thủy	Tiên	08/06/2001	Nữ	DH35KT02	2.73	130	Kế toán	Khá	K35	
7	030535190027	Vũ Kiều	Diễm	18/11/2001	Nữ	DH35KT04	2.63	130	Kế toán	Khá	K35	
8	030535190063	Bùi Gia	Hân	19/07/2001	Nữ	DH35KT04	2.65	130	Kế toán	Khá	K35	
9	030435190183	Trang Phúc	Tài	15/11/2000	Nam	DH35AV01	3.03	135	Ngôn ngữ Anh	Khá	K35	
10	030435190068	Trần Thị Bảo	Hân	10/12/2001	Nữ	DH35AV03	2.83	135	Ngôn ngữ Anh	Khá	K35	
11	030335190063	Đinh Thị Thu	Hiền	21/02/2001	Nữ	DH35QT02	2.94	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
12	030335190214	Lâm Thị Mỹ	Phương	16/12/2001	Nữ	DH35QT03	2.80	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
13	030135190113	Nguyễn Trịnh Quỳnh	Đoan	04/03/2001	Nữ	DH35TC04	2.59	130	Tài chính - ngân hàng	Khá	K35	
14	030135190131	Đào Xuân	Hạ	30/04/2001	Nữ	DH35NH04	3.07	130	Tài chính - ngân hàng	Khá	K35	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
15	030236200198	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	19/07/2002	Nữ	DH36CDS01	2.95	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
16	030236200125	Hồ Trần Kiên Quân	14/04/2002	Nam	DH36CDS02	3.28	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
17	030536200098	Lê Thị Thúy Linh	10/01/2002	Nữ	DH36KT03	2.78	125	Kế toán	Khá	K36	
18	030536200189	Nguyễn Chí Thiện	18/05/1999	Nam	DH36KT04	2.96	125	Kế toán	Khá	K36	
19	030536200249	Vũ Dạ Minh Uyên	08/08/2001	Nữ	DH36KT04	2.74	125	Kế toán	Khá	K36	
20	030536200247	Nguyễn Quang Trung	14/01/2002	Nam	DH36KT06	3.04	125	Kế toán	Khá	K36	
21	030836200051	Phạm Văn Hiệu	24/04/2001	Nam	DH36KQ03	3.31	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K36	
22	030836200113	Võ Thị Ánh Nguyệt	06/10/2002	Nữ	DH36KQ03	3.03	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
23	030736200017	Nguyễn Trần Linh Đan	03/04/2002	Nữ	DH36LK03	3.05	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
24	030736200160	Nguyễn Thu Uyên	06/11/2002	Nữ	DH36LK04	2.92	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
25	030436200246	Nguyễn Quốc Tuấn	22/06/2002	Nam	DH36AV01	2.95	135	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K36	
26	030436200068	Nguyễn Trần Gia Hoàng	29/06/2002	Nam	DH36AV01	3.11	135	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K36	
27	030436200211	Phan Thị Thu Uyên	12/06/2002	Nữ	DH36AV02	2.63	135	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K36	
28	030436200260	Vũ Thụy Quỳnh Như	17/12/1999	Nữ	DH36AV03	2.96	135	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K36	
29	030436200215	Đặng Thị Khánh Vân	16/06/2002	Nữ	DH36AV05	3.12	135	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K36	
30	030336200172	Nguyễn Ánh Nguyệt	31/01/2002	Nữ	DH36MK01	3.21	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
31	030336200162	Phan Thị Kim	Ngân	20/04/2002	Nữ	DH36MK02	3.22	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
32	030336200311	Nguyễn Thị Mỹ	Trân	30/03/2002	Nữ	DH36QT02	3.28	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K36	
33	030136200562	Trần Minh	Tú	06/04/2002	Nam	DH36NH03	2.92	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
34	030136200817	Trương Thanh	Trúc	17/01/2002	Nữ	DH36NH03	2.85	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
35	030136200510	Nguyễn Văn	Quán	14/05/2002	Nam	DH36NH03	2.75	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
36	030136200535	Nghiêm Thanh	Son	02/07/2002	Nam	DH36NH04	2.60	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
37	030136200377	Trần Thị Thu	Ngân	18/08/2002	Nữ	DH36NH04	2.82	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
38	030136200779	Trần Nguyễn Trung	Vỹ	31/03/2002	Nam	DH36NH04	2.63	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
39	030136200293	Nguyễn Thị Khánh	Linh	27/09/2002	Nữ	DH36NH06	2.80	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
40	030136200763	Hồ Thị Hà	Vy	26/02/2002	Nữ	DH36NH07	2.89	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
41	030136200008	Vũ Công	An	02/12/2002	Nam	DH36NH07	2.59	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
42	030136200509	Trần Thị Nhật	Phượng	23/10/2002	Nữ	DH36TC02	3.06	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
43	030136200486	Trần Trọng	Phúc	21/01/2002	Nam	DH36TC07	3.14	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
44	030237210166	Võ Trần Lan	Thanh	13/11/2003	Nữ	DH37CDS01	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K37	
45	030237210149	Nguyễn Thị Thu	Phương	07/10/2003	Nữ	DH37KH01	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
46	030237210108	Nguyễn Thị Khánh	Ly	16/12/2003	Nữ	DH37KH01	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
47	030237210095	Hồ Văn	Khanh	31/08/2003	Nữ	DH37KH01	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
48	030237210049	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	02/05/2003	Nữ	DH37TM01	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
49	030237210164	Nguyễn Chí	Tâm	07/05/2003	Nam	DH37TM01	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K37	
50	030237210171	Nguyễn Thị Thu	Thảo	03/04/2002	Nữ	DH37TM01	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K37	
51	030237210042	Huỳnh	Anh	27/05/2003	Nữ	DH37TM02	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K37	
52	030237210192	Huỳnh Thị Bích	Trâm	30/04/2003	Nữ	DH37TM02	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K37	
53	030537210226	Lê Trương Ngọc	Trâm	09/04/2003	Nữ	DH37KT01	2.90	125	Kế toán	Khá	K37	
54	030537210200	Đỗ Gia	Thịnh	01/06/2003	Nam	DH37KT01	2.60	125	Kế toán	Khá	K37	
55	030537210149	Nguyễn Triệu Nhã	Nguyên	16/04/2003	Nữ	DH37KT03	3.00	125	Kế toán	Khá	K37	
56	030537210187	Đào Nam	Thái	02/02/2003	Nam	DH37KT03	2.60	125	Kế toán	Khá	K37	
57	030537210125	Nguyễn Thị Khánh	Ly	20/06/2003	Nữ	DH37KT03	2.80	125	Kế toán	Khá	K37	
58	030537210165	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	26/04/2003	Nữ	DH37KT03	3.50	125	Kế toán	Giỏi	K37	
59	030537210078	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/10/2003	Nữ	DH37KT03	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K37	
60	030537210052	Vũ Thị Kim	Dịu	09/09/2003	Nữ	DH37KT04	3.10	125	Kế toán	Khá	K37	
61	030837210218	Nguyễn Thị Phương	Thảo	28/08/2003	Nữ	DH37DQ01	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
62	030837210295	Hoàng Thị	Hoa	09/07/2002	Nữ	DH37DQ01	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
63	030837210085	Khổng Hoàng Mai	Đang	17/07/2003	Nữ	DH37DQ01	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
64	030837210081	Mai Thị Thùy	Dung	10/11/2003	Nữ	DH37DQ02	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
65	030837210131	Hồ Thị Thùy	Linh	25/02/2003	Nữ	DH37DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K37	
66	030837210260	Ngô Ngọc	Tuyền	05/03/2003	Nam	DH37KQ01	2.70	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
67	030837210199	Quách Thị Bích	Phuong	28/07/2003	Nữ	DH37KQ01	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K37	
68	030737210058	Nguyễn Triều Tiểu	Đan	04/10/2003	Nữ	DH37LK01	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
69	030737210038	Nguyễn Tú	Uyên	29/09/2003	Nữ	DH37LK01	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K37	
70	030737210148	Thân Nguyễn Thiên	Tân	05/09/2003	Nam	DH37LK01	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
71	030737210042	Hoàng Phương	Anh	12/08/2003	Nữ	DH37LK02	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
72	030737210074	Nguyễn Thị	Hậu	20/09/2003	Nữ	DH37LK02	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
73	030737210103	Nguyễn Thị Hoa	Mai	22/09/2003	Nữ	DH37LK02	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
74	030737210063	Lê Thanh	Hà	04/03/2003	Nam	DH37LK02	2.80	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
75	030737210130	Nguyễn Minh	Nhật	26/12/2003	Nam	DH37LK03	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
76	030737210198	Hồ Mỹ	Uyên	30/01/2002	Nữ	DH37LK03	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
77	030737210141	Đoàn Thị Như	Quỳnh	06/11/2003	Nữ	DH37LK03	2.80	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
78	030737210099	Lê Hoàng	Long	28/02/2003	Nam	DH37LK03	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
79	030437210047	Bùi Thị Thanh Vân	10/01/2003	Nữ	DH37AV01	2.90	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
80	030437210132	Đặng Thị Thanh Ngân	20/09/2002	Nữ	DH37AV01	2.70	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
81	030437210193	Lê Thị Hoài Thảo	24/09/2003	Nữ	DH37AV02	3.10	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
82	030437210247	Hong Hoàng Vũ	31/03/2003	Nam	DH37AV02	2.80	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
83	030437210273	Lưu Nữ Hồng Thuyền	14/08/2002	Nữ	DH37AV03	2.80	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
84	030437210090	Nguyễn Trương Ngọc Hiếu	05/02/2003	Nữ	DH37AV04	3.10	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
85	030437210076	Ngô Nguyễn Hà Giang	11/10/2003	Nữ	DH37AV04	2.90	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
86	030437210160	Ngô Lê Quỳnh Như	31/10/2003	Nữ	DH37AV04	3.30	125	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	K37	
87	030337210212	Lê Hương Thảo	13/10/2003	Nữ	DH37MK01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
88	030337210278	Dương Thị Tường Vi	31/01/2003	Nữ	DH37MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
89	030337210183	Phan Kim Oanh	16/01/2003	Nữ	DH37MK02	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
90	030337210273	Hoàng Thị Thanh Vân	07/11/2003	Nữ	DH37MK02	3.60	125	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	K37	
91	030337210139	Lý Hoàng Lộc	17/10/2003	Nam	DH37MK02	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
92	030337210123	Nguyễn Thị Nhật Lan	05/12/2003	Nữ	DH37MK02	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
93	030337210275	Phùng Thị Thanh Vân	29/11/2003	Nữ	DH37MK02	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
94	030337210073	Lê Nguyễn Thùy Dương	19/07/2003	Nữ	DH37MK02	3.50	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
95	030337210206	Huỳnh Thái	Tâm	29/06/2003	Nữ	DH37MK02	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
96	030337210242	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10/05/2003	Nữ	DH37MK02	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
97	030337210044	Lê Thị Huệ	An	09/03/2003	Nữ	DH37MK03	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
98	030337210197	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	05/01/2003	Nữ	DH37MK03	3.00	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
99	030337210262	Vạn Đạo Băng	Truyền	16/03/2003	Nữ	DH37MK03	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
100	030337210106	Lê	Huy	13/11/2003	Nam	DH37LQ01	2.80	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
101	030337210291	Bùi Xuân	Hằng	29/11/2003	Nữ	DH37LQ01	2.70	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
102	030337210146	Nguyễn Thị Hải	Ly	01/11/2003	Nữ	DH37LQ01	2.90	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
103	030337210281	Nguyễn Thị Cẩm	Viên	06/04/2003	Nữ	DH37QT01	3.00	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
104	030337210221	Phạm Nhật	Thông	28/12/2003	Nam	DH37QT01	2.80	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
105	030337210092	Huỳnh Nhật	Hào	27/06/2003	Nam	DH37QT01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
106	030337210166	Nguyễn Hồng	Ngọc	29/11/2003	Nữ	DH37QT01	2.90	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
107	030337210063	Huỳnh Lê Nhật	Cường	18/08/2003	Nam	DH37QT01	2.80	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
108	030337210178	Phạm Mai	Nhi	08/09/2003	Nữ	DH37QT01	2.90	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
109	030337210111	Hoàng Ngô Thanh	Huyền	21/10/2003	Nữ	DH37QT01	2.90	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
110	030337210091	Tô Thị Hồng	Hạnh	29/08/2003	Nữ	DH37QT01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
111	030337210305	Mai Trúc	Ly	01/02/2002	Nữ	DH37QT01	2.60	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
112	030337210179	Lê Nguyễn Hồng	Nhiên	03/11/2002	Nữ	DH37QT01	2.80	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
113	030137210668	Nguyễn Trọng	Tấn	19/05/2002	Nam	DH37CT01	2.70	124	Tài chính - ngân hàng	Khá	K37	
114	030137210644	Tôn Huỳnh Như	Ý	28/04/2003	Nữ	DH37CT02	2.90	124	Tài chính - ngân hàng	Khá	K37	
115	030137210137	Lê Thanh	Duy	10/04/2003	Nam	DH37CT02	3.30	124	Tài chính - ngân hàng	Giỏi	K37	
116	030137210295	Nguyễn Triệu Tuyết	My	25/01/2003	Nữ	DH37CT02	3.00	124	Tài chính - ngân hàng	Khá	K37	
117	030137210312	Trương Thị Kim	Nga	01/09/2003	Nữ	DH37CT02	2.90	124	Tài chính - ngân hàng	Khá	K37	
118	030137210672	Khê Thị Ngọc	Thích	09/04/2002	Nữ	DH37NH02	2.60	124	Tài chính - ngân hàng	Khá	K37	
119	030137210381	Bùi Nguyệt	Như	27/02/2003	Nữ	DH37TC01	2.80	124	Tài chính - ngân hàng	Khá	K37	
120	030137210333	Nguyễn Lê Thảo	Ngọc	03/11/2003	Nữ	DH37TC06	3.20	124	Tài chính - ngân hàng	Giỏi	K37	
121	030137210086	Lê Thị Trâm	Anh	03/10/2003	Nữ	DH37TC06	2.80	124	Tài chính - ngân hàng	Khá	K37	
122	030238220024	Đào Thị	Dung	06/11/2004	Nữ	DH38CDS01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
123	030238220042	Huỳnh Thị Hương	Giang	08/10/2004	Nữ	DH38CDS01	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
124	030238220087	Nguyễn Thái Gia	Khải	12/03/2004	Nam	DH38CDS01	3.70	122	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	K38	
125	030238220097	Nguyễn Thúy	Kiều	01/10/2004	Nữ	DH38CDS01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
126	030238220103	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	06/02/2004	Nữ	DH38CDS01	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
127	030238220164	Huỳnh Khánh Nhi	05/10/2004	Nữ	DH38CDS01	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
128	030238220217	Trương Nguyễn Như Quỳnh	30/06/2004	Nữ	DH38CDS01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
129	030238220246	Đàm Quang Thuận	08/12/2004	Nam	DH38CDS01	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
130	030238220247	Hoàng Như Thủy	09/02/2004	Nữ	DH38CDS01	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
131	030238220249	Trần Thị Thu Thủy	24/10/2004	Nữ	DH38CDS01	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
132	030238220273	Võ Huyền Trâm	29/03/2004	Nữ	DH38CDS01	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
133	030238220292	Trương Gia Tuệ	25/05/2004	Nữ	DH38CDS01	3.60	122	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	K38	
134	030238220302	Trần Xuân Vũ	11/07/2004	Nam	DH38CDS01	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
135	030238220303	Đoàn Ngọc Yến Vy	25/02/2004	Nữ	DH38CDS01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
136	030238220304	Lương Thị Tường Vy	25/12/2004	Nữ	DH38CDS01	3.50	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
137	030238220309	Phạm Hải Yến	26/08/2004	Nữ	DH38CDS01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
138	030238220029	Lê Thùy Hoài Duyên	22/06/2004	Nữ	DH38CDS02	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
139	030238220066	Trịnh Thị Kim Hoa	28/10/2004	Nữ	DH38CDS02	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
140	030238220074	Lê Quốc Huy	07/11/2004	Nam	DH38CDS02	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
141	030238220088	Nguyễn Minh Khang	22/03/2004	Nam	DH38CDS02	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
142	030238220104	Bùi Thị Ngọc Liên	08/01/2004	Nữ	DH38CDS02	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
143	030238220110	Nguyễn Trần Khánh	Linh	03/01/2004	Nữ	DH38CDS02	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
144	030238220118	Trần Gia	Lộc	29/06/2004	Nam	DH38CDS02	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
145	030238220155	Lê Lưu Thảo	Nguyên	21/10/2004	Nữ	DH38CDS02	2.90	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
146	030238220158	Trần Ngọc	Nguyên	01/01/2004	Nam	DH38CDS02	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
147	030238220258	Phạm Thị Anh	Thư	28/01/2004	Nữ	DH38CDS02	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
148	030238220248	Trần Thị Minh	Thùy	01/12/2004	Nữ	DH38CDS02	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
149	030238220290	Phạm Văn	Tuấn	28/08/2003	Nam	DH38CDS02	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
150	030238220293	Hoàng Thị Thanh	Tuyền	15/03/2004	Nữ	DH38CDS02	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
151	030238220294	Võ Thị Thu	Tuyết	20/10/2004	Nữ	DH38CDS02	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
152	030238220297	Lê Thị Mỹ	Uyên	25/01/2003	Nữ	DH38CDS02	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
153	030238220044	Nguyễn Trúc	Hà	27/03/2004	Nữ	DH38KH01	3.50	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
154	030238220073	Đỗ Hà Quang	Huy	09/07/2003	Nam	DH38KH01	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
155	030238220122	Hoàng Thị Cẩm	Ly	19/03/2004	Nữ	DH38KH01	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
156	030238220148	Hồ Sỹ	Ngọc	31/10/2004	Nam	DH38KH01	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
157	030238220166	Nguyễn Phương	Nhi	03/12/2004	Nữ	DH38KH01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
158	030238220178	Trần Tuyết	Như	03/01/2003	Nữ	DH38KH01	3.70	122	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
159	030238220184	Đỗ Đức	Phát	26/01/2004	Nam	DH38KH01	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
160	030238220189	Nguyễn Thị	Phong	16/05/2004	Nữ	DH38KH01	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
161	030238220197	Đinh Ngọc Uyên	Phương	07/11/2004	Nữ	DH38KH01	2.90	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
162	030238220229	Nim Hòa	Thành	29/02/2004	Nam	DH38KH01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
163	030238220235	Phạm Thị Phương	Thảo	30/01/2004	Nữ	DH38KH01	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
164	030238220259	Vưu Ngọc Thiên	Thư	24/11/2003	Nữ	DH38KH01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
165	030238220265	Trần Thị Kim	Tiền	18/03/2004	Nữ	DH38KH01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
166	030238220021	Huỳnh Trần Kiều	Diễm	02/08/2004	Nữ	DH38TM01	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
167	030238220054	Phạm Ngọc	Hân	12/07/2003	Nữ	DH38TM01	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
168	030238220053	Trần Thúy	Hằng	31/07/2004	Nữ	DH38TM01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
169	030238220058	Lê Thị Ngọc	Hiền	26/08/2004	Nữ	DH38TM01	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
170	030238220067	Nguyễn Ngọc Hồng	Hòa	24/01/2004	Nữ	DH38TM01	3.50	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
171	030238220086	Nguyễn Thị Vi	Hường	15/09/2004	Nữ	DH38TM01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
172	030238220120	Nguyễn Hồng	Lợi	28/11/2004	Nữ	DH38TM01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
173	030238220127	Nguyễn Hoàng	Minh	03/08/2004	Nam	DH38TM01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
174	030238220144	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	24/03/2004	Nữ	DH38TM01	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
175	030238220146	Trần Nguyễn Kim	Ngân	05/01/2004	Nữ	DH38TM01	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
176	030238220171	Phan Thị Hồng	Nhiên	08/08/2004	Nữ	DH38TM01	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
177	030238220212	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	29/02/2004	Nữ	DH38TM01	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
178	030238220225	Ngô Thị Minh	Tâm	01/07/2004	Nữ	DH38TM01	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
179	030238220306	Nguyễn Phan Thị Khánh Vy		27/07/2004	Nữ	DH38TM01	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
180	030238220025	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	26/02/2004	Nữ	DH38TM02	2.90	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
181	030238220031	Phan Thị Mỹ	Duyên	13/06/2003	Nữ	DH38TM02	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
182	030238220041	Đoàn Thùy Trường	Giang	27/05/2004	Nữ	DH38TM02	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
183	030238220084	Nguyễn Thu	Hương	21/09/2004	Nữ	DH38TM02	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
184	030238220089	Hà Kim	Khánh	01/06/2004	Nữ	DH38TM02	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
185	030238220100	Lại Trúc Mai	Lan	25/09/2004	Nữ	DH38TM02	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
186	030238220128	Trần Thị	Mụi	13/07/2004	Nữ	DH38TM02	2.90	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
187	030238220133	Dương Hoài	Nam	14/05/2004	Nam	DH38TM02	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
188	030238220159	Võ Thị Thu	Nguyên	30/06/2004	Nữ	DH38TM02	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
189	030238220179	Võ Thị Cẩm	Như	16/06/2004	Nữ	DH38TM02	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
190	030238220239	Đoàn Anh	Thị	27/10/2004	Nữ	DH38TM02	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
191	030238220264	Châu Thị Thu	Tiền	03/07/2004	Nữ	DH38TM02	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
192	030238220020	Trần Quốc	Cường	13/02/2004	Nam	DH38TM03	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
193	030238220083	Nguyễn Thị Thu	Hương	22/09/2004	Nữ	DH38TM03	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
194	030238220085	Trần Thị Cẩm	Hương	02/09/2004	Nữ	DH38TM03	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
195	030238220079	Phạm Thị Mỹ	Huyền	18/04/2004	Nữ	DH38TM03	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
196	030238220092	Phạm Quốc	Khánh	02/09/2004	Nam	DH38TM03	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
197	030238220112	Y Trần Nhật	Linh	24/02/2004	Nữ	DH38TM03	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
198	030238220131	Phạm Huỳnh Ngọc	My	06/02/2004	Nữ	DH38TM03	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
199	030238220141	Lê Thị Mỹ	Ngân	06/11/2004	Nữ	DH38TM03	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
200	030238220154	Lâm Thị Thảo	Nguyên	23/02/2004	Nữ	DH38TM03	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
201	030238220196	Cao Hà Kiều	Phương	08/12/2004	Nữ	DH38TM03	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
202	030238220198	Đặng Thu	Phương	19/04/2004	Nữ	DH38TM03	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
203	030238220202	Đặng Minh	Quân	08/02/2004	Nam	DH38TM03	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
204	030238220281	Lê Minh	Trí	24/04/2004	Nam	DH38TM03	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
205	030538220008	Nguyễn Ngọc	Anh	03/04/2004	Nữ	DH38KT01	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
206	030538220023	Nguyễn Thị	Dàng	02/08/2004	Nữ	DH38KT01	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
207	030538220030	Thành Phương Duyên	17/04/2004	Nữ	DH38KT01	3.40	125	Kế toán	Giỏi	K38	
208	030538220053	Phùng Thị Minh Hồng	24/01/2004	Nữ	DH38KT01	3.70	125	Kế toán	Xuất sắc	K38	
209	030538220063	Vương Hoàng Nhật Linh	18/12/2003	Nữ	DH38KT01	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
210	030538220068	Hồ Thị Trà My	14/03/2004	Nữ	DH38KT01	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
211	030538220078	Lê Uyên Ngọc	26/10/2004	Nữ	DH38KT01	3.50	125	Kế toán	Giỏi	K38	
212	030538220082	Lê Phương Yến Nhi	24/07/2004	Nữ	DH38KT01	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
213	030538220091	Nguyễn Thị Thu Phương	27/09/2004	Nữ	DH38KT01	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
214	030538220093	Nguyễn Ngọc Như Quý	10/09/2004	Nữ	DH38KT01	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
215	030538220096	Nguyễn Ngọc Kim Quyên	25/07/2004	Nữ	DH38KT01	3.70	125	Kế toán	Xuất sắc	K38	
216	030538220116	Lữ Thị Hồng Thắm	24/11/2004	Nữ	DH38KT01	2.90	125	Kế toán	Khá	K38	
217	030538220107	Nguyễn Tuấn Thanh	21/01/2004	Nam	DH38KT01	3.40	125	Kế toán	Giỏi	K38	
218	030538220110	Đặng Thị Thanh Thảo	28/03/2004	Nữ	DH38KT01	3.50	125	Kế toán	Giỏi	K38	
219	030538220121	Nguyễn Đào Minh Thư	28/04/2004	Nữ	DH38KT01	2.70	125	Kế toán	Khá	K38	
220	030538220125	Đình Ngọc Cẩm Tiên	05/04/2004	Nữ	DH38KT01	3.30	125	Kế toán	Giỏi	K38	
221	030538220128	Lê Văn Toàn	28/08/2001	Nam	DH38KT01	3.00	125	Kế toán	Khá	K38	
222	030538220144	Lê Thanh Vi	07/04/2004	Nữ	DH38KT01	3.60	125	Kế toán	Xuất sắc	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
223	030538220153	Đào Kiều	Xuyên	04/07/2004	Nữ	DH38KT01	3.30	125	Kế toán	Giỏi	K38	
224	030538220003	Bùi Thị Ngọc	Anh	17/05/2004	Nữ	DH38KT02	3.30	125	Kế toán	Giỏi	K38	
225	030538220005	Hoàng Sỹ	Anh	01/02/2004	Nam	DH38KT02	3.10	125	Kế toán	Khá	K38	
226	030538220007	Nguyễn Đình Nam	Anh	04/03/2004	Nam	DH38KT02	2.70	125	Kế toán	Khá	K38	
227	030538220010	Nguyễn Thị Trâm	Anh	03/01/2004	Nữ	DH38KT02	2.90	125	Kế toán	Khá	K38	
228	030538220012	Võ Nam	Anh	21/10/2004	Nữ	DH38KT02	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
229	030538220015	Trần Thị Mỹ	Cẩm	29/04/2004	Nữ	DH38KT02	3.30	125	Kế toán	Giỏi	K38	
230	030538220032	Huỳnh Mai Xuân	Đan	01/01/2004	Nữ	DH38KT02	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
231	030538220038	Bùi Thị Hà	Giang	08/03/2004	Nữ	DH38KT02	3.40	125	Kế toán	Giỏi	K38	
232	030538220102	Dương Thị	Thái	09/05/2004	Nữ	DH38KT02	2.90	125	Kế toán	Khá	K38	
233	030538220109	Đỗ Thị Thanh	Thảo	29/08/2004	Nữ	DH38KT02	3.50	125	Kế toán	Giỏi	K38	
234	030538220119	Đỗ Thu	Thủy	16/09/2004	Nữ	DH38KT02	3.00	125	Kế toán	Khá	K38	
235	030538220127	Nguyễn Hồng	Tĩnh	03/10/2004	Nữ	DH38KT02	3.40	125	Kế toán	Giỏi	K38	
236	030538220130	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/08/2004	Nữ	DH38KT02	3.40	125	Kế toán	Giỏi	K38	
237	030538220140	Trần Thị Diễm	Trinh	04/05/2004	Nữ	DH38KT02	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
238	030538220151	Nguyễn Huỳnh Ánh	Xuân	18/04/2004	Nữ	DH38KT02	2.90	125	Kế toán	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
239	030538220154	Trần Thị Như Ý	Ý	19/10/2004	Nữ	DH38KT02	3.10	125	Kế toán	Khá	K38	
240	030538220156	Nguyễn Thị Như Ý	Ý	16/06/2004	Nữ	DH38KT02	3.10	125	Kế toán	Khá	K38	
241	030538220018	Phạm Ngọc Bảo Châu	Châu	19/10/2004	Nữ	DH38KT03	3.30	125	Kế toán	Giỏi	K38	
242	030538220025	Nguyễn Thị Diễm	Diễm	12/06/2004	Nữ	DH38KT03	3.70	125	Kế toán	Xuất sắc	K38	
243	030538220027	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Duyên	02/10/2004	Nữ	DH38KT03	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
244	030538220040	Nguyễn Quỳnh Giao	Giao	31/07/2004	Nữ	DH38KT03	3.40	125	Kế toán	Giỏi	K38	
245	030538220056	Lại Tấn Khang	Khang	04/11/2004	Nam	DH38KT03	2.70	125	Kế toán	Khá	K38	
246	030538220065	Lý Xuân Mai	Mai	09/10/2004	Nữ	DH38KT03	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
247	030538220081	Dương Phương Nhi	Nhi	15/06/2004	Nữ	DH38KT03	3.30	125	Kế toán	Giỏi	K38	
248	030538220105	Hà Thị Mỹ Thanh	Thanh	18/10/2004	Nữ	DH38KT03	3.30	125	Kế toán	Giỏi	K38	
249	030538220117	Nguyễn Thị Hồng Thơm	Thơm	11/11/2004	Nữ	DH38KT03	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
250	030538220122	Phạm Thị Minh Thư	Thư	01/09/2004	Nữ	DH38KT03	3.30	125	Kế toán	Giỏi	K38	
251	030838220002	Nguyễn Phước An	An	01/03/2004	Nam	DH38DQ01	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
252	030838220021	Phạm Ngọc Diễm	Diễm	26/11/2004	Nữ	DH38DQ01	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
253	030838220023	Trần Thị Diệu	Diệu	04/01/2004	Nữ	DH38DQ01	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
254	030838220033	Nguyễn Ngọc Duyên	Duyên	14/04/2004	Nữ	DH38DQ01	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
255	030838220079	Lê Quang Huy	24/06/2004	Nam	DH38DQ01	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
256	030838220084	Nguyễn Thị Như Huỳnh	02/01/2004	Nữ	DH38DQ01	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
257	030838220140	Trần Phương Nga	08/12/2004	Nữ	DH38DQ01	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
258	030838220146	Nguyễn Thu Ngân	17/11/2004	Nữ	DH38DQ01	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
259	030838220153	Nguyễn Đoàn Bảo Ngọc	31/01/2004	Nữ	DH38DQ01	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
260	030838220159	Nguyễn Thị Nguyên	29/07/2004	Nữ	DH38DQ01	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
261	030838220169	Hà Thị Yến Nhi	22/11/2004	Nữ	DH38DQ01	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
262	030838220198	Bùi Việt Phương	28/07/2004	Nữ	DH38DQ01	3.50	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
263	030838220201	Nguyễn Thị Hà Phương	09/03/2004	Nữ	DH38DQ01	3.50	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
264	030838220202	Nguyễn Thị Thảo Phương	01/01/2004	Nữ	DH38DQ01	3.60	122	Kinh tế quốc tế	Xuất sắc	K38	
265	030838220213	Đỗ Thúy Quỳnh	02/05/2004	Nữ	DH38DQ01	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
266	030838220221	Phan Thị Hồng Sơn	26/02/2004	Nữ	DH38DQ01	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
267	030838220227	Nguyễn Thị Phương Thanh	20/01/2004	Nữ	DH38DQ01	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
268	030838220234	Nguyễn Thị Nhật Thiện	27/06/2004	Nữ	DH38DQ01	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
269	030838220238	Lê Thị Ngọc Thuận	05/01/2004	Nữ	DH38DQ01	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
270	030838220239	Nguyễn Thị Thanh Thuận	09/10/2004	Nữ	DH38DQ01	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
271	030838220265	Nguyễn Thị Thùy	Trang	06/04/2004	Nữ	DH38DQ01	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
272	030838220288	Cao Vũ Băng	Truyền	21/08/2004	Nữ	DH38DQ01	3.50	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
273	030838220303	Lê Trần Yên	Vi	23/03/2004	Nữ	DH38DQ01	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
274	030838220304	Nguyễn Thị Yên	Vi	03/06/2004	Nữ	DH38DQ01	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
275	030838220314	Nguyễn Phạm Hoàng	Yến	05/12/2004	Nữ	DH38DQ01	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
276	030838220317	Đỗ Thị Hải	Yến	25/06/2004	Nữ	DH38DQ01	3.50	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
277	030838220013	Lê Thuy	Ân	07/03/2004	Nữ	DH38DQ02	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
278	030838220017	Nguyễn Hà Linh	Chi	20/06/2004	Nữ	DH38DQ02	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
279	030838220037	Quách Mỹ	Duyên	12/07/2004	Nữ	DH38DQ02	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
280	030838220068	Nguyễn Thị Thu	Hiền	07/08/2004	Nữ	DH38DQ02	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
281	030838220110	Phan Nguyễn Huệ	Linh	14/08/2004	Nữ	DH38DQ02	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
282	030838220115	Trần Thị Kim	Loan	28/04/2004	Nữ	DH38DQ02	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
283	030838220126	Lê Võ Anh	Minh	08/10/2004	Nam	DH38DQ02	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
284	030838220148	Trương Thị Khánh	Ngân	05/06/2004	Nữ	DH38DQ02	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
285	030838220181	Lê Tâm	Như	02/05/2004	Nữ	DH38DQ02	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
286	030838220200	Nguyễn Phúc Thanh	Phương	18/04/2004	Nam	DH38DQ02	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
287	030838220211	Nguyễn Thị Tú	Quyên	04/01/2004	Nữ	DH38DQ02	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
288	030838220216	Lương Ngọc	Quỳnh	30/04/2004	Nữ	DH38DQ02	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
289	030838220223	Nguyễn Thị Tú	Sy	22/06/2004	Nữ	DH38DQ02	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
290	030838220236	Nguyễn Thị Bé	Thơ	29/12/2004	Nữ	DH38DQ02	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
291	030838220253	Nguyễn Hoài	Thương	02/08/2004	Nữ	DH38DQ02	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
292	030838220254	Nguyễn Thị Hoài	Thương	21/12/2004	Nữ	DH38DQ02	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
293	030838220243	Hà Như	Thủy	11/02/2004	Nữ	DH38DQ02	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
294	030838220259	Trần Phương	Tịnh	16/01/2004	Nữ	DH38DQ02	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
295	030838220261	Đỗ Phạm Thị Thùy	Trang	15/04/2004	Nữ	DH38DQ02	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
296	030838220263	Nguyễn Dương Đoàn	Trang	02/12/2004	Nữ	DH38DQ02	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
297	030838220305	Lê Đức	Việt	07/04/2004	Nam	DH38DQ02	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
298	030838220319	Nguyễn Thị Thương	Yến	10/01/2004	Nữ	DH38DQ02	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
299	030838220005	Nguyễn Thị Kim	Anh	01/12/2004	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
300	030838220006	Võ Thị Trang	Anh	18/10/2004	Nữ	DH38DQ03	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
301	030838220009	Lê Thị Hồng	Ánh	25/10/2004	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
302	030838220016	Thái Khánh	Chân	04/10/2004	Nữ	DH38DQ03	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
303	030838220025	Lê Mai Phương	Dung	15/01/2004	Nữ	DH38DQ03	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
304	030838220031	Trần Tiến	Dũng	29/03/2004	Nam	DH38DQ03	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
305	030838220047	Nguyễn Tô	Giang	15/09/2004	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
306	030838220049	Nguyễn Hoàng Phi	Giao	28/04/2004	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
307	030838220061	Mã Gia	Hân	31/08/2004	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
308	030838220074	Lê Trần Thị	Hoài	26/09/2004	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
309	030838220077	Nguyễn Thị Hoa	Huệ	01/10/2004	Nữ	DH38DQ03	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
310	030838220089	Trần Thị Thu	Hương	05/04/2004	Nữ	DH38DQ03	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
311	030838220090	Phạm Thị Ngọc	Hường	10/03/2004	Nữ	DH38DQ03	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
312	030838220092	Hồ Đăng	Khoa	23/09/2004	Nam	DH38DQ03	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
313	030838220094	Lê Thị Thúy	Kiều	19/06/2004	Nữ	DH38DQ03	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
314	030838220123	Lê Thị Ngọc	Mai	27/12/2004	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
315	030838220133	Trần Huyền	My	15/11/2004	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
316	030838220160	Nguyễn Thị Thuỳ	Nguyên	20/12/2004	Nữ	DH38DQ03	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
317	030838220164	Nguyễn Thị	Nguyệt	08/08/2004	Nữ	DH38DQ03	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
318	030838220178	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	08/01/2003	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
319	030838220188	Nguyễn Kim	Oanh	20/10/2004	Nữ	DH38DQ03	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
320	030838220208	Bạch Ngọc	Quyên	09/03/2004	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
321	030838220210	Lê Nguyễn Hương	Quyên	16/02/2004	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
322	030838220218	Trần Biện Trúc	Quỳnh	12/11/2004	Nữ	DH38DQ03	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
323	030838220271	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	15/04/2004	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
324	030838220280	Trần Thị Thuý	Triều	17/03/2004	Nữ	DH38DQ03	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
325	030838220284	Đặng Nguyễn Thanh	Trúc	28/01/2004	Nữ	DH38DQ03	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
326	030838220287	Trần Khánh Thanh	Trúc	04/09/2004	Nữ	DH38DQ03	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
327	030838220312	Hồ Như	Ý	31/03/2003	Nữ	DH38DQ03	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
328	030838220015	Hồ Thị Ngọc	Bích	10/04/2003	Nữ	DH38DQ04	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
329	030838220018	Nguyễn Thị Vân	Chi	28/12/2004	Nữ	DH38DQ04	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
330	030838220040	Bạch Ngọc Lam	Dương	10/10/2004	Nữ	DH38DQ04	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
331	030838220062	Nguyễn Gia	Hân	27/01/2004	Nữ	DH38DQ04	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
332	030838220099	Trương Thị Thu	Lê	31/08/2004	Nữ	DH38DQ04	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
333	030838220120	Triệu Ánh	Ly	01/02/2004	Nữ	DH38DQ04	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
334	030838220124	Trương Huệ	Mẫn	23/09/2004	Nữ	DH38DQ04	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
335	030838220132	Trần Ái My	13/11/2004	Nữ	DH38DQ04	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
336	030838220150	Bao Thúy Ngọc	29/05/2004	Nữ	DH38DQ04	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
337	030838220152	Nguyễn Bích Ngọc	04/10/2004	Nữ	DH38DQ04	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
338	030838220173	Phạm Lê Uyên Nhi	24/11/2004	Nữ	DH38DQ04	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
339	030838220193	Lê Hoài Phong	05/12/2004	Nam	DH38DQ04	2.70	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
340	030838220229	Cao Thị Hoàng Thảo	02/10/2004	Nữ	DH38DQ04	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
341	030838220244	Huỳnh Lê Diễm Thụy	31/01/2004	Nữ	DH38DQ04	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
342	030838220262	Lê Thị Phương Trang	23/05/2004	Nữ	DH38DQ04	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
343	030838220318	Giảng Hoàng Bảo Yến	09/09/2004	Nữ	DH38DQ04	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
344	030838220246	Nguyễn Hoàng Minh Thư	18/11/2004	Nữ	DH38DQ02	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
345	030838220063	Nguyễn Trương Quế Hân	25/09/2004	Nữ	DH38KQ01	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
346	030838220060	Phùng Học Hào	20/05/2004	Nữ	DH38KQ01	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
347	030838220071	Lương Thị Hoa	05/12/2004	Nữ	DH38KQ01	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
348	030838220075	Nguyễn Thị Thu Hồng	10/06/2004	Nữ	DH38KQ01	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
349	030838220076	Trần Hoàng Kim Hồng	25/08/2004	Nữ	DH38KQ01	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
350	030838220121	Đỗ Thị Phương Mai	23/05/2003	Nữ	DH38KQ01	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
351	030838220136	Đỗ Vi Na	08/01/2004	Nữ	DH38KQ01	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
352	030838220145	Nguyễn Thị Thanh Ngân	02/06/2004	Nữ	DH38KQ01	2.60	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
353	030838220149	Phạm Huỳnh Nghi	06/01/2004	Nữ	DH38KQ01	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
354	030838220163	Đặng Thị Ánh Nguyệt	08/07/2004	Nữ	DH38KQ01	2.70	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
355	030838220248	Phạm Diệp Minh Thư	06/10/2004	Nữ	DH38KQ01	2.70	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
356	030838220257	Phan Thuỷ Tiên	13/06/2004	Nữ	DH38KQ01	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
357	030838220258	Phạm Thị Thủy Tiên	01/08/2004	Nữ	DH38KQ01	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
358	030838220277	Trương Bảo Trân	29/11/2004	Nữ	DH38KQ01	2.70	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
359	030838220278	Võ Ngọc Huyền Trân	03/05/2004	Nữ	DH38KQ01	2.70	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
360	030838220295	Phạm Hoàng Tuyết	09/03/2004	Nữ	DH38KQ01	2.70	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
361	030838220038	Trần Thị Mỹ Duyên	28/03/2004	Nữ	DH38KS01	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
362	030838220050	Trần Thái Hà	30/03/2004	Nữ	DH38KS01	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
363	030838220088	Phạm Trần Quỳnh Hương	18/01/2004	Nữ	DH38KS01	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
364	030838220096	Lý Tuấn Kỳ	16/11/2004	Nam	DH38KS01	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
365	030838220104	Nguyễn Ngọc Gia Linh	20/09/2004	Nữ	DH38KS01	2.70	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
366	030838220111	Phạm Mỹ Linh	16/08/2004	Nữ	DH38KS01	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
367	030838220131	Phạm Hà	My	01/12/2004	Nữ	DH38KS01	2.70	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
368	030838220165	Văn Thị Tuyết	Nhạn	09/01/2004	Nữ	DH38KS01	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
369	030838220184	Trần Quỳnh	Như	13/08/2004	Nữ	DH38KS01	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
370	030838220187	Huỳnh Thị Lệ	Ny	17/05/2004	Nữ	DH38KS01	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
371	030838220212	Phạm Đỗ	Quyên	22/10/2004	Nữ	DH38KS01	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
372	030838220215	Lê Trúc	Quỳnh	21/03/2004	Nữ	DH38KS01	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
373	030838220310	Trịnh Thị Minh	Xuân	01/03/2004	Nữ	DH38KS01	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
374	030838220097	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	20/10/2004	Nữ	DH38DQ04	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
375	030738220001	Nguyễn Thúy	An	03/01/2004	Nữ	DH38LK01	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
376	030738220002	Phạm Quốc	An	23/10/2004	Nam	DH38LK01	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
377	030738220008	Lê Thị Vân	Anh	07/06/2004	Nữ	DH38LK01	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
378	030738220011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	16/06/2004	Nữ	DH38LK01	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
379	030738220029	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	23/07/2004	Nữ	DH38LK01	2.80	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
380	030738220032	Trần Thùy	Dung	29/12/2004	Nữ	DH38LK01	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
381	030738220036	Nguyễn Hữu Mỹ	Duyên	03/05/2004	Nữ	DH38LK01	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
382	030738220062	Nguyễn Thị Huỳnh	Hoa	13/10/2004	Nữ	DH38LK01	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
383	030738220075	Ngô Thị Mỹ	Hường	29/01/2004	Nữ	DH38LK01	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
384	030738220103	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	29/05/2004	Nữ	DH38LK01	3.50	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
385	030738220106	Phạm Tiến	Long	22/01/2004	Nam	DH38LK01	2.80	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
386	030738220133	Võ Ngọc Thảo	Nguyễn	07/11/2004	Nữ	DH38LK01	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
387	030738220160	Phạm Thảo	Quyên	05/07/2004	Nữ	DH38LK01	3.40	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
388	030738220191	Nguyễn Thanh	Thiện	11/01/2004	Nam	DH38LK01	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
389	030738220198	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	10/11/2004	Nữ	DH38LK01	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
390	030738220202	Đào Văn	Tiến	25/03/2004	Nam	DH38LK01	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
391	030738220213	Đỗ Ngọc Lan	Trinh	29/02/2004	Nữ	DH38LK01	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
392	030738220217	Phạm Nguyễn Phương	Trinh	14/01/2004	Nữ	DH38LK01	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
393	030738220222	Đào Việt	Trường	01/01/2004	Nam	DH38LK01	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
394	030738220230	Nguyễn Văn	Tự	29/05/2004	Nam	DH38LK01	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
395	030738220243	Võ Ngọc Thảo	Vi	10/07/2004	Nữ	DH38LK01	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
396	030738220250	Trần Thanh	Vy	15/11/2004	Nữ	DH38LK01	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
397	030738220003	Trương Thị Hoài	An	13/05/2004	Nữ	DH38LK02	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
398	030738220256	Phạm Thị Hồng	Anh	03/03/2004	Nữ	DH38LK02	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
399	030738220060	Trần Thị Ngọc	Hiền	10/01/2004	Nữ	DH38LK02	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
400	030738220074	Nông Thị Thu	Hương	02/02/2003	Nữ	DH38LK02	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
401	030738220079	Trần Minh	Khang	09/03/2004	Nam	DH38LK02	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
402	030738220092	Huỳnh Bích	Liên	25/08/2004	Nữ	DH38LK02	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
403	030738220095	Đào Ngọc	Linh	19/06/2004	Nữ	DH38LK02	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
404	030738220107	Đặng Văn	Lương	29/05/2004	Nam	DH38LK02	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
405	030738220115	Nguyễn Ngọc	Minh	14/11/2004	Nữ	DH38LK02	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
406	030738220125	Đào Thị Bích	Ngọc	21/01/2004	Nữ	DH38LK02	3.50	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
407	030738220127	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	18/04/2004	Nữ	DH38LK02	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
408	030738220131	Phan Phương	Nguyên	27/10/2004	Nữ	DH38LK02	3.40	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
409	030738220145	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	28/09/2004	Nữ	DH38LK02	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
410	030738220151	Nguyễn Duy	Phúc	22/12/2003	Nam	DH38LK02	2.80	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
411	030738220155	Đỗ Phan Như	Quang	21/04/2002	Nam	DH38LK02	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
412	030738220183	Lê Thanh	Thảo	20/09/2004	Nữ	DH38LK02	3.40	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
413	030738220185	Phan Phương	Thảo	27/10/2004	Nữ	DH38LK02	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
414	030738220200	Tôn Lan	Thư	11/10/2004	Nữ	DH38LK02	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
415	030738220196	Chữ Thị Ngọc	Thúy	25/10/2004	Nữ	DH38LK02	3.70	122	Luật kinh tế	Xuất sắc	K38	
416	030738220228	Phan Thị Ngọc	Tuyết	27/08/2004	Nữ	DH38LK02	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
417	030738220235	Phạm Phương	Uyên	26/03/2004	Nữ	DH38LK02	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
418	030738220248	Tiêu Tường	Vy	05/09/2004	Nữ	DH38LK02	3.60	122	Luật kinh tế	Xuất sắc	K38	
419	030738220012	Trần Thị Ngọc	Anh	04/11/2004	Nữ	DH38LK03	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
420	030738220015	Vũ Nguyễn Châu	Anh	23/05/2004	Nữ	DH38LK03	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
421	030738220021	Đỗ An	Bình	21/10/2003	Nữ	DH38LK03	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
422	030738220024	Nguyễn Thị Linh	Chi	03/06/2004	Nữ	DH38LK03	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
423	030738220028	Nguyễn Đào Hồng	Diễm	22/03/2004	Nữ	DH38LK03	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
424	030738220030	Võ Huỳnh Ngọc	Diễm	21/09/2004	Nữ	DH38LK03	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
425	030738220045	Trương Công	Đoàn	15/05/2004	Nam	DH38LK03	2.80	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
426	030738220035	Lê Thị	Duyên	18/02/2004	Nữ	DH38LK03	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
427	030738220091	Vi Thị	Lệ	11/01/2004	Nữ	DH38LK03	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
428	030738220130	Nguyễn Xuân	Nguyên	16/04/2004	Nam	DH38LK03	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
429	030738220139	Nguyễn Ngọc Tường	Nhi	30/11/2004	Nữ	DH38LK03	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
430	030738220154	Lê Thị Mai	Phương	02/11/2004	Nữ	DH38LK03	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
431	030738220164	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	09/03/2004	Nữ	DH38LK03	3.40	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
432	030738220166	Đỗ Thị Như	Quỳnh	02/09/2004	Nữ	DH38LK03	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
433	030738220258	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	12/10/2004	Nữ	DH38LK03	3.40	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
434	030738220195	Nguyễn Thị	Thùy	05/02/2004	Nữ	DH38LK03	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
435	030738220205	Hoàng Đỗ Phương	Trang	20/11/2004	Nữ	DH38LK03	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
436	030738220226	Nguyễn Văn	Tuấn	25/02/2004	Nam	DH38LK03	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
437	030738220237	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	20/02/2004	Nữ	DH38LK03	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
438	030738220240	Hồ Phan Thiện	Vi	20/02/2004	Nữ	DH38LK03	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
439	030738220244	Lê Ngọc Tường	Vy	05/12/2003	Nữ	DH38LK03	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
440	030738220247	Phan Thị Diệu	Vy	15/11/2004	Nữ	DH38LK03	2.80	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
441	030738220094	Phạm Nguyễn Thùy	Liên	25/01/2004	Nữ	DH38LK04	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
442	030738220096	Hoàng Khánh	Linh	01/01/2004	Nữ	DH38LK04	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
443	030738220099	Lê Hồng	Linh	16/12/2002	Nữ	DH38LK04	3.60	122	Luật kinh tế	Xuất sắc	K38	
444	030738220124	Nguyễn Thị Trung	Nghĩa	19/12/2004	Nữ	DH38LK04	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
445	030738220161	Trần Thị Lệ	Quyên	24/12/2004	Nữ	DH38LK04	3.40	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
446	030738220177	Hoàng Thanh	Tâm	14/01/2004	Nữ	DH38LK04	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
447	030738220186	Trần Thị Phương	Thảo	06/10/2004	Nữ	DH38LK04	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
448	030738220209	Tô Bảo	Trâm	25/11/2004	Nữ	DH38LK04	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
449	030738220212	Đỗ Kiều	Trinh	10/02/2004	Nữ	DH38LK04	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
450	030738220218	Phạm Thị Hồng	Trinh	07/03/2004	Nữ	DH38LK04	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
451	030438220025	Nguyễn Thị Ánh	Diệu	20/07/2004	Nữ	DH38AT01	3.30	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
452	030438220055	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	05/11/2004	Nữ	DH38AT01	3.40	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
453	030438220080	Nguyễn Thị Hồng	Hương	17/02/2004	Nữ	DH38AT01	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
454	030438220064	Hoàng Thái	Huy	13/09/2004	Nam	DH38AT01	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
455	030438220089	Võ Mạnh	Khương	20/01/2004	Nữ	DH38AT01	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
456	030438220095	Hoàng Thị Mai	Lan	21/03/2004	Nữ	DH38AT01	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
457	030438220157	Nguyễn Anh	Nhi	26/06/2004	Nữ	DH38AT01	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
458	030438220202	Nguyễn Anh Bảo	Quỳnh	09/04/2004	Nữ	DH38AT01	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
459	030438220203	Nguyễn Lê Phương	Quỳnh	12/10/2004	Nữ	DH38AT01	3.10	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
460	030438220219	Nguyễn Chí	Thịnh	12/01/2004	Nam	DH38AT01	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
461	030438220258	Trần Hoàng Bảo	Trân	18/11/2004	Nữ	DH38AT01	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
462	030438220254	Vương Thị Đoan	Trang	01/03/2004	Nữ	DH38AT01	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
463	030438220278	Lê Võ Bích	Tuyền	13/11/2004	Nữ	DH38AT01	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
464	030438220295	Lê Thị Như	Ý	09/12/2004	Nữ	DH38AT01	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
465	030438220300	Phan Thị Hải	Yến	10/11/2004	Nữ	DH38AT01	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
466	030438220011	Bạch Thái Thiên	Ân	16/03/2004	Nam	DH38AM01	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
467	030438220008	Nguyễn Mai	Anh	27/11/2002	Nữ	DH38AM01	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
468	030438220030	Lê Thị Mỹ	Duyên	22/10/2004	Nữ	DH38AM01	3.10	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
469	030438220084	Trần Ngọc Phương	Khanh	18/03/2004	Nữ	DH38AM01	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
470	030438220185	Nguyễn Thái Lâm	Phương	17/02/2004	Nữ	DH38AM01	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
471	030438220207	Lê Bảo Ngọc	San	15/05/2004	Nữ	DH38AM01	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
472	030438220208	Nguyễn Thị Thu	Sương	09/02/2004	Nữ	DH38AM01	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
473	030438220216	Trần Mai	Thảo	08/01/2004	Nữ	DH38AM01	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
474	030438220239	Nguyễn Hoài	Thương	22/01/2004	Nữ	DH38AM01	3.40	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
475	030438220240	Nguyễn Hoài	Thương	25/02/2004	Nữ	DH38AM01	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
476	030438220269	La Huỳnh Đức	Trung	26/09/2004	Nam	DH38AM01	2.60	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
477	030438220004	Phan Thiên	An	12/05/2004	Nữ	DH38AM02	2.70	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
478	030438220005	Hà Kiều	Anh	02/10/2004	Nữ	DH38AM02	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
479	030438220016	Trần Gia	Bảo	25/03/2004	Nam	DH38AM02	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
480	030438220021	Mai Hữu	Chiến	18/09/2004	Nam	DH38AM02	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
481	030438220052	Phạm Hoàng Ngọc	Hân	24/03/2004	Nữ	DH38AM02	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
482	030438220073	Nguyễn Thị Như	Huyền	26/09/2004	Nữ	DH38AM02	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
483	030438220085	Lê Vân	Khánh	13/01/2004	Nữ	DH38AM02	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
484	030438220147	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	09/02/2004	Nữ	DH38AM02	3.10	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
485	030438220150	Trương Thủy	Nguyên	18/01/2004	Nữ	DH38AM02	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
486	030438220151	Trần Đình Minh	Nguyệt	03/11/2004	Nữ	DH38AM02	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
487	030438220153	Lương Đăng	Nhật	10/09/2004	Nam	DH38AM02	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
488	030438220162	Nguyễn Hồng	Nhung	20/11/2004	Nữ	DH38AM02	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
489	030438220181	Huỳnh Thị Thanh	Phương	18/02/2004	Nữ	DH38AM02	3.30	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
490	030438220198	Huỳnh Hồ Trúc	Quỳnh	03/08/2004	Nữ	DH38AM02	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
491	030438220235	Nguyễn Thị Anh	Thư	16/08/2004	Nữ	DH38AM02	3.10	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
492	030438220237	Trần Ngọc Anh	Thư	05/12/2004	Nữ	DH38AM02	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
493	030438220305	Phạm Thị Thanh	Trang	21/04/2004	Nữ	DH38AM02	3.20	125	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K38	
494	030438220262	Võ Hoàng	Triều	21/08/2003	Nam	DH38AM02	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
495	030438220034	Lương Cao Hồng	Đào	03/12/2004	Nữ	DH38AM03	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
496	030438220029	Đặng Thùy	Duyên	01/04/2004	Nữ	DH38AM03	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
497	030438220059	Vũ Duy	Hòa	16/09/2004	Nam	DH38AM03	3.10	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
498	030438220060	Huỳnh Tấn	Hoàng	02/08/2004	Nam	DH38AM03	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
499	030438220067	Nguyễn Hoàng	Huy	01/05/2004	Nam	DH38AM03	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
500	030438220078	Phan Thị Như	Huỳnh	22/10/2004	Nữ	DH38AM03	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
501	030438220104	Nguyễn Thùy	Linh	30/01/2004	Nữ	DH38AM03	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
502	030438220121	Đào Bình Vy	My	02/10/2004	Nữ	DH38AM03	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
503	030438220133	Bùi Thị Kim	Ngân	12/02/2004	Nữ	DH38AM03	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
504	030438220135	Huỳnh Thị Kim	Ngân	08/01/2004	Nữ	DH38AM03	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
505	030438220156	Dương Ngọc Yến	Nhi	04/02/2004	Nữ	DH38AM03	3.10	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
506	030438220229	Phạm Thị Bích	Thủy	22/01/2004	Nữ	DH38AM03	3.10	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
507	030438220281	Hồ Phan Hoàng Thảo	Uyên	11/08/2004	Nữ	DH38AM03	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
508	030438220297	Trần Thị Như	Ý	28/07/2004	Nữ	DH38AM03	3.10	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
509	030438220007	Nguyễn Bùi Phương	Anh	02/07/2004	Nữ	DH38AM04	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
510	030438220033	Phạm Châu Nhật	Đan	16/08/2003	Nữ	DH38AM04	3.10	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
511	030438220027	Nguyễn Hoàng Tường Duy	06/01/2004	Nam	DH38AM04	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
512	030438220122	Mạnh Diễm Trà My	09/09/2004	Nữ	DH38AM04	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
513	030438220143	Đoàn Thị Ngọc	25/09/2004	Nữ	DH38AM04	3.10	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
514	030438220170	Đặng Phương Oanh	22/08/2004	Nữ	DH38AM04	2.70	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
515	030438220187	Nguyễn Đặng Bích Phượng	02/02/2004	Nữ	DH38AM04	2.50	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
516	030438220204	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	15/04/2004	Nữ	DH38AM04	3.10	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
517	030438220231	Sầm Thúy Thúy	01/08/2003	Nữ	DH38AM04	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
518	030438220274	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/08/2004	Nữ	DH38AM04	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
519	030338220005	Nguyễn Ngọc Lan Anh	15/08/2004	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
520	030338220011	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	12/02/2004	Nữ	DH38MK01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
521	030338220012	Son Phương Chi	01/08/2004	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
522	030338220020	Huỳnh Thị Thùy Dương	13/09/2004	Nữ	DH38MK01	3.00	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
523	030338220036	Tô Thị Thu Hằng	05/09/2004	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
524	030338220033	Tiêu Anh Hào	15/04/2004	Nam	DH38MK01	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
525	030338220044	Nguyễn Thị Hòa	24/04/2004	Nữ	DH38MK01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
526	030338220055	Vũ Thị Ngọc Huyền	24/08/2004	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
527	030338220075	Trương Thị Mỹ	Linh	18/10/2004	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
528	030338220079	Nguyễn Thị Kim	Long	06/04/2004	Nữ	DH38MK01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
529	030338220085	Lý Huệ	Mẫn	11/11/2004	Nữ	DH38MK01	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
530	030338220090	Nguyễn Hồng	Ngân	22/01/2004	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
531	030338220100	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	09/01/2004	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
532	030338220101	Trịnh Thị	Nhài	23/06/2003	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
533	030338220109	Phạm Thị Hồng	Nhung	12/01/2005	Nữ	DH38MK01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
534	030338220122	Trần Ngọc Gia	Quỳnh	28/01/2004	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
535	030338220124	Hồ Thị Bé	Sang	20/03/2003	Nữ	DH38MK01	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
536	030338220128	Điêu Thị	Thảo	24/02/2004	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
537	030338220144	Đỗ Thị Kim	Tiến	29/12/2004	Nữ	DH38MK01	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
538	030338220151	Lữ Phạm Ngọc	Trâm	23/01/2004	Nữ	DH38MK01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
539	030338220145	Hoàng Thị Kiều	Trang	16/01/2004	Nữ	DH38MK01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
540	030338220149	Văn Nữ Minh	Trang	21/01/2004	Nữ	DH38MK01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
541	030338220155	Nguyễn Trung Ngọc	Trinh	03/05/2004	Nữ	DH38MK01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
542	030338220160	Võ Thị Thanh	Trúc	10/01/2004	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
543	030338220166	Phạm Thị	Tứ	10/10/2004	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
544	030338220177	Lê Tường	Vy	22/07/2004	Nữ	DH38MK01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
545	030338220183	Ngô Thị Thanh	Xuân	16/01/2004	Nữ	DH38MK01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
546	030338220184	Bùi Thị Hoàng	Yến	10/02/2004	Nữ	DH38MK01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
547	030338220001	Lê Nguyễn Xuân	Ái	27/09/2004	Nữ	DH38LQ01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
548	030338220003	Hồ Thị Hoài	An	23/07/2004	Nữ	DH38LQ01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
549	030338220004	Phạm Thị Thúy	An	20/08/2004	Nữ	DH38LQ01	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
550	030338220017	Đỗ Huỳnh Phương	Duyên	05/09/2004	Nữ	DH38LQ01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
551	030338220019	Trần Nguyễn Mỹ	Duyên	30/10/2004	Nữ	DH38LQ01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
552	030338220042	Lê Thị Thu	Hiền	24/02/2004	Nữ	DH38LQ01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
553	030338220053	Nguyễn Thị Phương	Huyền	13/12/2004	Nữ	DH38LQ01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
554	030338220054	Phạm Thị Ngọc	Huyền	30/09/2004	Nữ	DH38LQ01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
555	030338220071	Nguyễn Diệu Huyền	Linh	28/09/2004	Nữ	DH38LQ01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
556	030338220080	Trịnh Minh	Lộc	05/10/2004	Nam	DH38LQ01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
557	030338220189	Nguyễn Phú	Lộc	19/10/2003	Nam	DH38LQ01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
558	030338220083	Nghiêm Thị Ngọc	Mai	27/07/2004	Nữ	DH38LQ01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
559	030338220084	Trần Thị Xuân	Mai	23/08/2004	Nữ	DH38LQ01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
560	030338220088	Đoàn Thị Ngọc	Ngân	03/08/2004	Nữ	DH38LQ01	3.50	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
561	030338220089	Màn Thị Phẩm	Ngân	06/09/2004	Nữ	DH38LQ01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
562	030338220103	Đình Ngọc Cẩm	Nhi	05/05/2004	Nữ	DH38LQ01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
563	030338220112	Trần Thị Kim	Oanh	25/01/2004	Nữ	DH38LQ01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
564	030338220176	Nguyễn Việt	Quang	26/03/2004	Nam	DH38LQ01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
565	030338220132	Nguyễn Quốc	Thịnh	16/09/2004	Nam	DH38LQ01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
566	030338220133	Huỳnh Thị Cao	Thoa	19/04/2004	Nữ	DH38LQ01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
567	030338220134	Thái Thị Ngọc	Thoa	17/08/2004	Nữ	DH38LQ01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
568	030338220136	Đoàn Thị Phương	Thu	06/04/2004	Nữ	DH38LQ01	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
569	030338220139	Võ Minh	Thư	15/12/2004	Nữ	DH38LQ01	3.50	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
570	030338220137	Nguyễn Thị	Thùy	10/10/2004	Nữ	DH38LQ01	3.60	125	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	K38	
571	030338220147	Nguyễn Thị Hà	Trang	24/05/2004	Nữ	DH38LQ01	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
572	030338220154	Lê Thị	Trinh	10/07/2004	Nữ	DH38LQ01	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
573	030338220157	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	17/06/2004	Nữ	DH38LQ01	3.50	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
574	030338220123	Trần Thị Kim	Sa	06/12/2004	Nữ	DH38LQ01	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
575	030338220018	Lê Thị Ngọc	Duyên	13/09/2004	Nữ	DH38QT01	2.90	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
576	030338220028	Đặng Thị Hà	Giang	17/08/2004	Nữ	DH38QT01	3.00	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
577	030338220035	Dương Thị	Hằng	04/09/2004	Nữ	DH38QT01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
578	030338220047	Phạm Thu	Huệ	06/08/2004	Nữ	DH38QT01	2.90	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
579	030338220066	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	16/03/2004	Nữ	DH38QT01	2.90	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
580	030338220095	Phan Thái Như	Ngọc	08/08/2004	Nữ	DH38QT01	2.90	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
581	030338220097	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	22/09/2004	Nữ	DH38QT01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
582	030338220105	Nguyễn Hoàng Phương	Nhi	29/06/2004	Nữ	DH38QT01	2.90	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
583	030338220110	Lê Quỳnh	Như	18/04/2004	Nữ	DH38QT01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
584	030338220117	Vương Thị Nhã	Phương	03/07/2004	Nữ	DH38QT01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
585	030338220131	Dương Lục Thu	Thiện	06/12/2004	Nữ	DH38QT01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
586	030338220138	Nguyễn Anh	Thư	24/05/2004	Nữ	DH38QT01	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
587	030338220180	Phạm Hà	Vy	29/09/2004	Nữ	DH38QT01	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
588	030338220023	Lê Thị Hồng	Đào	07/03/2004	Nữ	DH38MK01	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
589	030138220009	Hồ Tuấn	Anh	12/11/2004	Nam	DH38CT01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
590	030138220063	Phan Thùy	Dung	07/12/2003	Nữ	DH38CT01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
591	030138220161	Phạm Thu	Hương	19/11/2004	Nữ	DH38CT01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
592	030138220176	Trần Nguyễn Tân	Khoa	01/01/2004	Nam	DH38CT01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
593	030138220232	Lê Ty	Na	27/01/2004	Nữ	DH38CT01	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
594	030138220250	Trần Hiếu	Ngân	23/04/2004	Nữ	DH38CT01	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
595	030138220288	Trần Thị Yến	Nhi	30/07/2004	Nữ	DH38CT01	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
596	030138220298	Phạm Hồ Quỳnh	Như	12/10/2004	Nữ	DH38CT01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
597	030138220308	Nguyễn Tuấn	Phát	25/09/2004	Nam	DH38CT01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
598	030138220317	Ngô Thị Thanh	Phụng	21/04/2003	Nữ	DH38CT01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
599	030138220328	Võ Nhật	Quang	08/12/2004	Nam	DH38CT01	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
600	030138220335	Phan Trương Kiến	Quốc	03/12/2004	Nam	DH38CT01	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
601	030138220352	Dương Thị Tuyết	Sương	28/04/2004	Nữ	DH38CT01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
602	030138220383	Đặng Xuân Hoàng	Thuận	12/12/2002	Nữ	DH38CT01	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
603	030138220429	Trần Nguyễn Thảo	Trang	16/08/2004	Nữ	DH38CT01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
604	030138220479	Lê Nguyễn Thanh	Vân	10/05/2004	Nữ	DH38CT01	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
605	030138220485	Huỳnh Nguyễn Yến	Vi	11/05/2004	Nữ	DH38CT01	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
606	030138220510	Triệu Nguyễn Phương	Vy	24/05/2004	Nữ	DH38CT01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
607	030138220529	Trần Minh Diệp	09/08/2003	Nam	DH38CT02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
608	030138220068	Lê Mỹ Duyên	14/01/2004	Nữ	DH38CT02	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
609	030138220543	Đạo Thị Mỹ Duyên	24/05/2003	Nữ	DH38CT02	2.80	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
610	030138220092	Nguyễn Thị Hà	25/10/2004	Nữ	DH38CT02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
611	030138220113	Nguyễn Ngọc Hân	15/09/2004	Nữ	DH38CT02	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
612	030138220163	Hứa Hoàng Khang	22/05/2003	Nam	DH38CT02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
613	030138220206	Vũ Trần Phương Linh	10/03/2004	Nữ	DH38CT02	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
614	030138220279	Hoàng Yên Nhi	06/05/2004	Nữ	DH38CT02	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
615	030138220318	Nguyễn Thị Thanh Phụng	07/02/2004	Nữ	DH38CT02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
616	030138220325	Nguyễn Quỳnh Phương	26/10/2004	Nữ	DH38CT02	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
617	030138220340	Nguyễn Hà Tú Quyên	12/10/2004	Nữ	DH38CT02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
618	030138220357	Trần Mỹ Tâm	24/07/2004	Nữ	DH38CT02	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
619	030138220375	Ngô Thị Thắng	23/12/2004	Nữ	DH38CT02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
620	030138220372	Vũ Thị Phương Thảo	09/02/2004	Nữ	DH38CT02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
621	030138220377	Mai Kha Thi	08/09/2004	Nữ	DH38CT02	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
622	030138220410	Nguyễn Nhật Tiến	07/02/2004	Nam	DH38CT02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
623	030138220416	Hà Lê Thùy	Trang	22/01/2004	Nữ	DH38CT02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
624	030138220420	Nguyễn Lê Thanh	Trang	24/10/2004	Nữ	DH38CT02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
625	030138220439	Nguyễn Hữu Quang	Trí	20/11/2004	Nam	DH38CT02	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
626	030138220441	Lý Minh	Triết	18/01/2004	Nam	DH38CT02	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
627	030138220513	Vũ Đoàn Khánh	Vy	09/09/2003	Nữ	DH38CT02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
628	030138220038	Lê Thị Bảo	Châu	29/04/2004	Nữ	DH38NH01	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
629	030138220049	Trúc Kim	Chi	01/06/2004	Nữ	DH38NH01	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
630	030138220152	Lê Ngọc	Huyền	05/12/2004	Nữ	DH38NH01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
631	030138220164	Nguyễn Dương	Khang	26/07/2004	Nam	DH38NH01	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
632	030138220188	Nguyễn Thùy	Lê	21/09/2004	Nữ	DH38NH01	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
633	030138220200	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15/10/2004	Nữ	DH38NH01	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
634	030138220253	Nguyễn Vũ Hiếu	Nghi	31/07/2004	Nam	DH38NH01	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
635	030138220262	Trần Thị Kim	Ngọc	08/04/2004	Nữ	DH38NH01	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
636	030138220336	Trịnh Xuân	Quốc	25/04/2004	Nam	DH38NH01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
637	030138220347	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	05/05/2004	Nữ	DH38NH01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
638	030138220367	Nguyễn Thị	Thảo	17/11/2004	Nữ	DH38NH01	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
639	030138220436	Phạm Huyền	Trâm	03/10/2004	Nữ	DH38NH01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
640	030138220444	Hà Nguyễn Hồng	Trinh	19/11/2004	Nữ	DH38NH01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
641	030138220478	Đoàn Nữ Trúc	Vân	21/01/2004	Nữ	DH38NH01	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
642	030138220481	Trần Ngọc Tường	Vân	07/12/2004	Nữ	DH38NH01	2.70	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
643	030138220501	Huỳnh Nguyễn Tường	Vy	10/04/2004	Nữ	DH38NH01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
644	030138220515	Trần Thị Mai	Xuân	24/10/2004	Nữ	DH38NH01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
645	030138220004	Phạm Hoài	An	04/10/2004	Nam	DH38NH02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
646	030138220020	Nguyễn Thị Tú	Anh	10/05/2003	Nữ	DH38NH02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
647	030138220026	Trần Thị Lan	Anh	22/02/2004	Nữ	DH38NH02	2.80	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
648	030138220033	Vũ Gia	Bảo	29/11/2004	Nam	DH38NH02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
649	030138220034	Nguyễn Thị Thanh	Bình	19/08/2004	Nữ	DH38NH02	2.80	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
650	030138220528	Lò Dương Quang	Chấn	04/03/2003	Nam	DH38NH02	2.50	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
651	030138220066	Phạm Hoàng Anh	Duy	11/06/2004	Nam	DH38NH02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
652	030138220156	Võ Thị Thanh	Huyền	04/05/2004	Nữ	DH38NH02	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
653	030138220241	Huỳnh Thanh	Ngân	30/12/2004	Nữ	DH38NH02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
654	030138220285	Nguyễn Phan Ý	Nhi	04/02/2004	Nữ	DH38NH02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
655	030138220294	Mai Thị Quỳnh	Như	06/11/2004	Nữ	DH38NH02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
656	030138220309	Nguyễn Thị Xuân	Phấn	01/05/2004	Nữ	DH38NH02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
657	030138220316	Nguyễn Hà Ngọc	Phúc	02/02/2004	Nam	DH38NH02	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
658	030138220365	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/08/2004	Nữ	DH38NH02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
659	030138220534	Nguyễn Đặng Ánh	Thơ	11/09/2003	Nữ	DH38NH02	2.60	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
660	030138220406	Phạm Hoàng Thủy	Tiên	06/01/2004	Nữ	DH38NH02	2.70	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
661	030138220434	Nguyễn Lê Bích	Trâm	22/07/2004	Nữ	DH38NH02	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
662	030138220471	Nguyễn Phạm Thanh	Uyên	07/09/2003	Nữ	DH38NH02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
663	030138220484	Đỗ Tường	Vi	02/04/2004	Nữ	DH38NH02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
664	030138220499	Bành Nguyễn Thảo	Vy	05/10/2004	Nữ	DH38NH02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
665	030138220521	Lê Thị Hoàng	Yến	21/02/2004	Nữ	DH38NH02	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
666	030138220047	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	27/02/2004	Nữ	DH38TC01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
667	030138220083	Lê Thị Triều	Giang	04/02/2004	Nữ	DH38TC01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
668	030138220107	Châu Lê Ngọc	Hân	18/05/2004	Nữ	DH38TC01	3.50	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
669	030138220126	Phạm Thị Ngọc	Hiền	25/02/2004	Nữ	DH38TC01	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
670	030138220189	Phan Thị Mỹ	Lệ	11/10/2004	Nữ	DH38TC01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
671	030138220243	Nguyễn Hà Khánh	Ngân	15/04/2004	Nữ	DH38TC01	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
672	030138220271	Nguyễn Thị Hồng	Ngự	12/05/2004	Nữ	DH38TC01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
673	030138220275	Đỗ Thị Thảo	Nhi	17/08/2004	Nữ	DH38TC01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
674	030138220283	Nguyễn Anh Yến	Nhi	01/01/2004	Nữ	DH38TC01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
675	030138220342	Trần Thị Cẩm	Quỳnh	24/08/2004	Nữ	DH38TC01	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
676	030138220525	Nguyễn Thị Tuyết	Quỳnh	27/03/2004	Nữ	DH38TC01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
677	030138220526	Trần Thị Thu	Sương	14/09/2004	Nữ	DH38TC01	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
678	030138220403	Lương Trần Bảo	Tiên	14/03/2004	Nữ	DH38TC01	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
679	030138220409	Đào Minh	Tiến	20/09/2004	Nam	DH38TC01	3.60	124	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K38	
680	030138220425	Phan Thị	Trang	07/02/2004	Nữ	DH38TC01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
681	030138220469	Hoàng Thị Nhã	Uyên	02/10/2004	Nữ	DH38TC01	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
682	030138220472	Nguyễn Thị Phương	Uyên	23/03/2001	Nữ	DH38TC01	3.60	124	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K38	
683	030138220475	Lê Xuân	Vân	26/09/2004	Nam	DH38TC01	3.60	124	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K38	
684	030138220480	Nguyễn Hải	Vân	27/09/2004	Nữ	DH38TC01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
685	030138220037	Huỳnh Thái	Châu	02/06/2004	Nam	DH38TC02	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
686	030138220075	Hồ Tấn	Đạt	07/10/2004	Nam	DH38TC02	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
687	030138220070	Nguyễn Thị Duyên	12/11/2004	Nữ	DH38TC02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
688	030138220088	Đào Nguyễn Nguyên Giáp	13/06/2004	Nam	DH38TC02	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
689	030138220128	Nguyễn Thị Hiệp	10/10/2004	Nữ	DH38TC02	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
690	030138220183	Nguyễn Mỹ Kim	28/02/2004	Nữ	DH38TC02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
691	030138220191	Võ Thị Thùy Liên	01/12/2004	Nữ	DH38TC02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
692	030138220236	Quảng Nữ Nguyệt Nga	01/01/2004	Nữ	DH38TC02	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
693	030138220269	Vũ Thị Minh Nguyệt	04/09/2004	Nữ	DH38TC02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
694	030138220277	Đoàn Yên Nhi	05/01/2004	Nữ	DH38TC02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
695	030138220287	Quang Dương Cẩm Nhi	30/12/2004	Nữ	DH38TC02	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
696	030138220296	Nguyễn Thị Quỳnh Như	24/01/2004	Nữ	DH38TC02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
697	030138220292	Nguyễn Lê Cẩm Nhung	16/01/2004	Nữ	DH38TC02	3.50	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
698	030138220387	Khiếu Bùi Anh Thư	06/06/2004	Nữ	DH38TC02	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
699	030138220445	Lưu Diễm Trinh	04/01/2004	Nữ	DH38TC02	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
700	030138220446	Nguyễn Thị Kiều Trinh	07/11/2004	Nữ	DH38TC02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
701	030138220456	Trần Thị Cẩm Tú	11/01/2004	Nữ	DH38TC02	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
702	030138220503	Nguyễn Kiều Vy	05/07/2004	Nữ	DH38TC02	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
703	030138220505	Nguyễn Thị Thảo Vy	24/07/2004	Nữ	DH38TC02	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
704	030138220006	Bùi Nguyễn Đức Anh	13/05/2003	Nam	DH38TC03	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
705	030138220059	Võ Lê Thanh Diệu	27/07/2004	Nữ	DH38TC03	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
706	030138220062	Trịnh Thị Kim Dục	23/07/2004	Nữ	DH38TC03	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
707	030138220086	Thiều Thanh Giang	08/07/2004	Nữ	DH38TC03	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
708	030138220108	Đoàn Gia Hân	08/02/2004	Nữ	DH38TC03	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
709	030138220109	Lâm Gia Hân	01/12/2004	Nữ	DH38TC03	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
710	030138220105	Phạm Thị Thúy Hằng	27/12/2004	Nữ	DH38TC03	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
711	030138220151	Hoàng Thị Thanh Huyền	15/07/2004	Nữ	DH38TC03	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
712	030138220168	Nguyễn Kiều Khanh	11/09/2004	Nữ	DH38TC03	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
713	030138220186	Nguyễn Anh Lâm	07/09/2004	Nam	DH38TC03	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
714	030138220225	Mai Thị Tuyết My	13/08/2004	Nữ	DH38TC03	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
715	030138220319	Nguyễn Hưng Phước	10/12/2004	Nam	DH38TC03	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
716	030138220327	Trương Bích Phượng	07/02/2004	Nữ	DH38TC03	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
717	030138220334	Phan Trung Quốc	29/01/2004	Nam	DH38TC03	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
718	030138220337	Lê Minh Quý	18/06/2004	Nam	DH38TC03	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
719	030138220385	Dương Gia	Thư	15/07/2004	Nữ	DH38TC03	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
720	030138220428	Trần Huyền	Trang	15/03/2004	Nữ	DH38TC03	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
721	030138220452	Lê Hoàng Thanh	Trúc	05/05/2004	Nữ	DH38TC03	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
722	030138220118	Phạm Lê	Hiên	03/06/2004	Nam	DH38TC04	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
723	030138220124	Nguyễn Thị Thu	Hiên	28/11/2004	Nữ	DH38TC04	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
724	030138220138	Nguyễn Văn	Hoàng	27/03/2004	Nam	DH38TC04	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
725	030138220155	Trần Thị Minh	Huyền	18/04/2004	Nữ	DH38TC04	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
726	030138220170	Khổng Hữu Minh	Khánh	16/01/2004	Nam	DH38TC04	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
727	030138220187	Đặng Hoàng	Lân	28/03/2004	Nam	DH38TC04	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
728	030138220218	Đặng Ngọc	Mai	24/03/2004	Nữ	DH38TC04	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
729	030138220228	Phan Họa	My	26/05/2004	Nữ	DH38TC04	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
730	030138220235	Trần Bảo	Nam	30/08/2004	Nam	DH38TC04	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
731	030138220238	Bùi Thị Kim	Ngân	29/10/2004	Nữ	DH38TC04	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
732	030138220274	Phạm Hoàng	Nhật	15/10/2004	Nam	DH38TC04	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
733	030138220290	Lê Nguyễn Ý	Nhiên	21/02/2004	Nữ	DH38TC04	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
734	030138220333	Phạm Anh	Quân	14/10/2004	Nam	DH38TC04	2.80	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
735	030138220341	Phạm Phương	Quỳnh	23/08/2004	Nữ	DH38TC04	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
736	030138220343	Dường Ngọc	Quỳnh	16/11/2004	Nữ	DH38TC04	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
737	030138220399	Mai Thị Hoài	Thương	02/10/2003	Nữ	DH38TC04	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
738	030138220483	Cao Thị Thảo	Vi	23/08/2004	Nữ	DH38TC04	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
739	030138220516	Hứa Ngọc Như	Ý	30/03/2004	Nữ	DH38TC04	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
740	030138220518	Nguyễn Thị Như	Ý	06/07/2004	Nữ	DH38TC04	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
741	030138220039	Nguyễn Thị Quỳnh	Châu	02/11/2004	Nữ	DH38QR01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
742	030138220073	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	11/08/2004	Nữ	DH38QR01	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
743	030138220091	Đình Thị	Hà	03/05/2004	Nữ	DH38QR01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
744	030138220102	Nguyễn Thị	Hằng	10/10/2004	Nữ	DH38QR01	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
745	030138220158	Phạm Bá	Hưng	16/02/2004	Nam	DH38QR01	2.80	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
746	030138220150	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	19/06/2004	Nữ	DH38QR01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
747	030138220203	Trần Thị Diệu	Linh	19/10/2004	Nữ	DH38QR01	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
748	030138220222	Bùi Nguyệt	Minh	12/10/2004	Nữ	DH38QR01	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
749	030138220330	Hoàng Thế	Quân	18/07/2004	Nam	DH38QR01	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
750	030138220339	Trần Thị Ngọc	Quý	30/09/2004	Nữ	DH38QR01	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
751	030138220355	Lê Thị Ánh	Tâm	06/10/2004	Nữ	DH38QR01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
752	030138220369	Trần Phạm Hương	Thảo	01/02/2004	Nữ	DH38QR01	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
753	030138220438	Đông Ngọc Hồng	Trân	03/04/2004	Nữ	DH38QR01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
754	030138220414	Đình Ngọc	Trang	08/08/2004	Nữ	DH38QR01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
755	030138220473	Phạm Nguyễn Gia	Uyên	16/09/2004	Nữ	DH38QR01	3.60	124	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K38	
756	030138220509	Tô Yên	Vy	30/08/2004	Nữ	DH38QR01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
757	030138220060	Nguyễn Thị	Dịu	17/02/2004	Nữ	DH38QD01	2.80	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
758	030138220093	Nguyễn Thị Thanh	Hà	27/02/2004	Nữ	DH38QD01	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
759	030138220094	Nguyễn Thị Việt	Hà	17/01/2004	Nữ	DH38QD01	2.80	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
760	030138220099	Vũ Thị Hồng	Hạnh	24/11/2004	Nữ	DH38QD01	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
761	030138220122	Lê Thị Thu	Hiền	01/07/2004	Nữ	DH38QD01	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
762	030138220182	Đào Ngọc	Kim	28/12/2004	Nữ	DH38QD01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
763	030138220195	Lê Thùy Khánh	Linh	30/08/2004	Nữ	DH38QD01	2.80	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
764	030138220201	Nguyễn Thùy	Linh	13/02/2004	Nữ	DH38QD01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
765	030138220209	Đặng An	Lợi	12/02/2004	Nam	DH38QD01	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
766	030138220211	Bùi Thị Ly	Ly	30/01/2004	Nữ	DH38QD01	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa		Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Điểm TB (Hệ 4)	Số tín chỉ				
767	030138220219	Hà Thị Kim Mai	15/10/2004	Nữ	DH38QD01	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
768	030138220227	Nguyễn Thanh Tú My	12/11/2004	Nữ	DH38QD01	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
769	030138220346	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18/10/2004	Nữ	DH38QD01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
770	030138220388	Lê Nguyễn Bảo Thư	16/08/2004	Nữ	DH38QD01	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
771	030138220402	Cáp Thị Cẩm Tiên	18/07/2004	Nữ	DH38QD01	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
772	030138220405	Nguyễn Thị Giáng Tiên	16/07/2004	Nữ	DH38QD01	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
773	030138220413	Nguyễn Thị Mỹ Trà	22/05/2004	Nữ	DH38QD01	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
774	030138220427	Phạm Thanh Trang	21/12/2003	Nữ	DH38QD01	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
775	030138220440	Nguyễn Minh Trí	19/12/2003	Nam	DH38QD01	3.60	124	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K38	
776	030138220457	Cao Hoàng Anh Tuấn	05/07/2004	Nam	DH38QD01	2.70	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
777	030138220504	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	05/03/2004	Nữ	DH38QD01	3.60	124	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K38	

Tổng: 777 sinh viên

No.: 964/D-HUB

Ho Chi Minh City, April 08, 2026



DECISION
Regarding the Recognition of Graduation for Full-time Undergraduate Students – March 2026 Session

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Decision No. 174/2003/QĐ-TTg dated August 20, 2003 of the Prime Minister on the establishment of the Ho Chi Minh City University of Banking;

Pursuant to Decision No. 658/QĐ-NHNN dated April 4, 2024 of the Governor of the State Bank of Vietnam defining the functions, tasks, powers, and organizational structure of the Ho Chi Minh City University of Banking;

Pursuant to Resolution No. 159/RES-BUH-TC (September 16, 2022) on the promulgation of the Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of units under Ho Chi Minh City University of Banking;

Pursuant to Decision No. 2181/D-HUB (October 4, 2019) of the Rector on promulgating the Regulations on full-time undergraduate education under the credit-based system at Ho Chi Minh University of Banking; Pursuant to Decision no. 1575/D-HUB, dated August 31, 2021 of the rector on amending and supplementing certain articles of the regulations on undergraduate training under the credit-based system at Ho Chi Minh University of Banking;

Pursuant to Decision No. 466/D-HUB (February 28th, 2024 of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City”;

Based on the academic results and graduation application forms submitted by students in the March 2026 session;

Pursuant to Minutes No. 503/MP-HUB (April 08, 2026), of the Graduation Review Council for the March 2026 session;

Pursuant to Submission No. 86/PR-HUB-AAO (April 08, 2026), by the Head of the Academic Affairs Office.

DECISION

Article 1. To recognize the graduation of 779 full-time undergraduate students in the March 2026 session as follows:

NO.	PROGRAM	QUANTITY	REMARKS
1	Full-time undergraduate	777	
2	Full-time undergraduate – second major (double degree)	02	
Total		779	

(Attached list)

Article 2. The students listed in Article 1 shall be awarded graduation diplomas and entitled to all benefits in accordance with the current regulations of the State.

Article 3. The Chief of the Office, Head of the Academic Affairs Office, relevant units, and the students listed in Article 1 shall be responsible for implementing this decision./.

Recipients:

- BoR: for reporting;
- As Article 3;
- CSA&BR (for coordination);
- ACD: for website publication;
- Archive: Office, AAO.

RECTOR 

(Singer)

NGUYEN DUC TRUNG



**LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS (SECOND MAJOR)
GRANTED GRADUATION – MARCH 2026**

(Issued together with Decision No. 964/D-HUB dated April 08, 2026, by the Rector)

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
1	030137210382	Do Thi Kieu Nhu	17/03/2003	Female	DH37TC05	3.20	125	Business Administration	Very good	K37	
2	030137210426	Ho Thi Le Quyen	22/11/2003	Female	DH37TC05	2.90	122	International Economics	Good	K37	

Total: 02 students

**LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS GRANTED
GRADUATION - MARCH 2026**



Issued together with Decision No. 964/D-HUB dated April 08, 2026, by the Rector)

No.	Student ID	Full Name *		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
1	030234180074	Nguyen Phan Tan	Loc	26/08/2000	Male	DH34DN01	2.94	129	Management Information Systems	Good	K34	
2	030834180008	Vu Kieu	An	13/05/2000	Female	DH34KQ01	2.93	129	International Economics	Good	K34	
3	030134180266	Vo Thien	Long	01/01/2000	Male	DH34NH02	2.66	129	Finance and Banking	Good	K34	
4	030134180270	Nguyen Tong Khanh	Ly	05/05/2000	Female	DH34TC03	2.54	129	Finance and Banking	Good	K34	
5	030235190121	Nguyen Thi Le	Quyen	26/10/2001	Female	DH35DN01	2.93	130	Management Information Systems	Good	K35	
6	030535190227	Lai Thi Thuy	Tien	08/06/2001	Female	DH35KT02	2.73	130	Accounting	Good	K35	
7	030535190027	Vu Kieu	Diem	18/11/2001	Female	DH35KT04	2.63	130	Accounting	Good	K35	
8	030535190063	Bui Gia	Han	19/07/2001	Female	DH35KT04	2.65	130	Accounting	Good	K35	
9	030435190183	Trang Phuc	Tai	15/11/2000	Male	DH35AV01	3.03	135	English Language	Good	K35	
10	030435190068	Tran Thi Bao	Han	10/12/2001	Female	DH35AV03	2.83	135	English Language	Good	K35	
11	030335190063	Dinh Thi Thu	Hien	21/02/2001	Female	DH35QT02	2.94	130	Business Administration	Good	K35	
12	030335190214	Lam Thi My	Phuong	16/12/2001	Female	DH35QT03	2.80	130	Business Administration	Good	K35	
13	030135190113	Nguyen Trinh Quynh	Doan	04/03/2001	Female	DH35TC04	2.59	130	Finance and Banking	Good	K35	
14	030135190131	Dao Xuan	Ha	30/04/2001	Female	DH35NH04	3.07	130	Finance and Banking	Good	K35	
15	030236200198	Nguyen Hoang Thao	Vy	19/07/2002	Female	DH36CDS01	2.95	122	Management Information Systems	Good	K36	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
16	030236200125	Ho Tran Kien	Quan	14/04/2002	Male	DH36CDS02	3.28	122	Management Information Systems	Very good	K36	
17	030536200098	Le Thi Thuy	Linh	10/01/2002	Female	DH36KT03	2.78	125	Accounting	Good	K36	
18	030536200189	Nguyen Chi	Thien	18/05/1999	Male	DH36KT04	2.96	125	Accounting	Good	K36	
19	030536200249	Vu Da Minh	Uyen	08/08/2001	Female	DH36KT04	2.74	125	Accounting	Good	K36	
20	030536200247	Nguyen Quang	Trung	14/01/2002	Male	DH36KT06	3.04	125	Accounting	Good	K36	
21	030836200051	Pham Van	Hieu	24/04/2001	Male	DH36KQ03	3.31	122	International Economics	Very good	K36	
22	030836200113	Vo Thi Anh	Nguyet	06/10/2002	Female	DH36KQ03	3.03	122	International Economics	Good	K36	
23	030736200017	Nguyen Tran Linh	Dan	03/04/2002	Female	DH36LK03	3.05	133	Economic Law	Good	K36	
24	030736200160	Nguyen Thu	Uyen	06/11/2002	Female	DH36LK04	2.92	133	Economic Law	Good	K36	
25	030436200246	Nguyen Quoc	Tuan	22/06/2002	Male	DH36AV01	2.95	135	English Language	Good	K36	
26	030436200068	Nguyen Tran Gia	Hoang	29/06/2002	Male	DH36AV01	3.11	135	English Language	Good	K36	
27	030436200211	Phan Thi Thu	Uyen	12/06/2002	Female	DH36AV02	2.63	135	English Language	Good	K36	
28	030436200260	Vu Thuy Quynh	Nhu	17/12/1999	Female	DH36AV03	2.96	135	English Language	Good	K36	
29	030436200215	Dang Thi Khanh	Van	16/06/2002	Female	DH36AV05	3.12	135	English Language	Good	K36	
30	030336200172	Nguyen Anh	Nguyet	31/01/2002	Female	DH36MK01	3.21	125	Business Administration	Very good	K36	
31	030336200162	Phan Thi Kim	Ngan	20/04/2002	Female	DH36MK02	3.22	125	Business Administration	Very good	K36	
32	030336200311	Nguyen Thi My	Tran	30/03/2002	Female	DH36QT02	3.28	125	Business Administration	Very good	K36	
33	030136200562	Tran Minh	Tu	06/04/2002	Male	DH36NH03	2.92	133	Finance and Banking	Good	K36	
34	030136200817	Truong Thanh	Truc	17/01/2002	Female	DH36NH03	2.85	133	Finance and Banking	Good	K36	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
35	030136200510	Nguyen Van Quan	14/05/2002	Male	DH36NH03	2.75	133	Finance and Banking	Good	K36	
36	030136200535	Nghiem Thanh Son	02/07/2002	Male	DH36NH04	2.60	133	Finance and Banking	Good	K36	
37	030136200377	Tran Thi Thu Ngan	18/08/2002	Female	DH36NH04	2.82	133	Finance and Banking	Good	K36	
38	030136200779	Tran Nguyen Trung Vy	31/03/2002	Male	DH36NH04	2.63	133	Finance and Banking	Good	K36	
39	030136200293	Nguyen Thi Khanh Linh	27/09/2002	Female	DH36NH06	2.80	133	Finance and Banking	Good	K36	
40	030136200763	Ho Thi Ha Vy	26/02/2002	Female	DH36NH07	2.89	133	Finance and Banking	Good	K36	
41	030136200008	Vu Cong An	02/12/2002	Male	DH36NH07	2.59	133	Finance and Banking	Good	K36	
42	030136200509	Tran Thi Nhat Phuong	23/10/2002	Female	DH36TC02	3.06	133	Finance and Banking	Good	K36	
43	030136200486	Tran Trong Phuc	21/01/2002	Male	DH36TC07	3.14	133	Finance and Banking	Good	K36	
44	030237210166	Vo Tran Lan Thanh	13/11/2003	Female	DH37CDS01	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K37	
45	030237210149	Nguyen Thi Thu Phuong	07/10/2003	Female	DH37KH01	3.00	122	Management Information Systems	Good	K37	
46	030237210108	Nguyen Thi Khanh Ly	16/12/2003	Female	DH37KH01	3.10	122	Management Information Systems	Good	K37	
47	030237210095	Ho Van Khanh	31/08/2003	Female	DH37KH01	3.00	122	Management Information Systems	Good	K37	
48	030237210049	Nguyen Vu Quynh Anh	02/05/2003	Female	DH37TM01	3.10	122	Management Information Systems	Good	K37	
49	030237210164	Nguyen Chi Tam	07/05/2003	Male	DH37TM01	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K37	
50	030237210171	Nguyen Thi Thu Thao	03/04/2002	Female	DH37TM01	3.40	122	Management Information Systems	Very good	K37	
51	030237210042	Huynh Anh	27/05/2003	Female	DH37TM02	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K37	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
52	030237210192	Huynh Thi Bich	Tram	30/04/2003	Female	DH37TM02	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K37	
53	030537210226	Le Truong Ngoc	Tram	09/04/2003	Female	DH37KT01	2.90	125	Accounting	Good	K37	
54	030537210200	Do Gia	Thinh	01/06/2003	Male	DH37KT01	2.60	125	Accounting	Good	K37	
55	030537210149	Nguyen Trieu Nha	Nguyen	16/04/2003	Female	DH37KT03	3.00	125	Accounting	Good	K37	
56	030537210187	Dao Nam	Thai	02/02/2003	Male	DH37KT03	2.60	125	Accounting	Good	K37	
57	030537210125	Nguyen Thi Khanh	Ly	20/06/2003	Female	DH37KT03	2.80	125	Accounting	Good	K37	
58	030537210165	Nguyen Thi Quynh	Nhu	26/04/2003	Female	DH37KT03	3.50	125	Accounting	Very good	K37	
59	030537210078	Nguyen Thi Thu	Hien	01/10/2003	Female	DH37KT03	3.20	125	Accounting	Very good	K37	
60	030537210052	Vu Thi Kim	Diu	09/09/2003	Female	DH37KT04	3.10	125	Accounting	Good	K37	
61	030837210218	Nguyen Thi Phuong	Thao	28/08/2003	Female	DH37DQ01	3.10	122	International Economics	Good	K37	
62	030837210295	Hoang Thi	Hoa	09/07/2002	Female	DH37DQ01	2.80	122	International Economics	Good	K37	
63	030837210085	Khong Hoang Mai	Dang	17/07/2003	Female	DH37DQ01	3.00	122	International Economics	Good	K37	
64	030837210081	Mai Thi Thuy	Dung	10/11/2003	Female	DH37DQ02	3.10	122	International Economics	Good	K37	
65	030837210131	Ho Thi Thuy	Linh	25/02/2003	Female	DH37DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K37	
66	030837210260	Ngo Ngoc	Tuyen	05/03/2003	Male	DH37KQ01	2.70	122	International Economics	Good	K37	
67	030837210199	Quach Thi Bich	Phuong	28/07/2003	Female	DH37KQ01	3.30	122	International Economics	Very good	K37	
68	030737210058	Nguyen Trieu Tieu	Dan	04/10/2003	Female	DH37LK01	3.00	122	Economic Law	Good	K37	
69	030737210038	Nguyen Tu	Uyen	29/09/2003	Female	DH37LK01	3.30	122	Economic Law	Very good	K37	
70	030737210148	Than Nguyen Thien	Tan	05/09/2003	Male	DH37LK01	2.90	122	Economic Law	Good	K37	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
71	030737210042	Hoang Phuong Anh	12/08/2003	Female	DH37LK02	2.90	122	Economic Law	Good	K37	
72	030737210074	Nguyen Thi Hau	20/09/2003	Female	DH37LK02	3.00	122	Economic Law	Good	K37	
73	030737210103	Nguyen Thi Hoa Mai	22/09/2003	Female	DH37LK02	2.90	122	Economic Law	Good	K37	
74	030737210063	Le Thanh Ha	04/03/2003	Male	DH37LK02	2.80	122	Economic Law	Good	K37	
75	030737210130	Nguyen Minh Nhut	26/12/2003	Male	DH37LK03	3.10	122	Economic Law	Good	K37	
76	030737210198	Ho My Uyen	30/01/2002	Female	DH37LK03	2.90	122	Economic Law	Good	K37	
77	030737210141	Doan Thi Nhu Quynh	06/11/2003	Female	DH37LK03	2.80	122	Economic Law	Good	K37	
78	030737210099	Le Hoang Long	28/02/2003	Male	DH37LK03	3.20	122	Economic Law	Very good	K37	
79	030437210047	Bui Thi Thanh Van	10/01/2003	Female	DH37AV01	2.90	125	English Language	Good	K37	
80	030437210132	Dang Thi Thanh Ngan	20/09/2002	Female	DH37AV01	2.70	125	English Language	Good	K37	
81	030437210193	Le Thi Hoai Thao	24/09/2003	Female	DH37AV02	3.10	125	English Language	Good	K37	
82	030437210247	Hong Hoang Vu	31/03/2003	Male	DH37AV02	2.80	125	English Language	Good	K37	
83	030437210273	Luu Nu Hong Thuyen	14/08/2002	Female	DH37AV03	2.80	125	English Language	Good	K37	
84	030437210090	Nguyen Truong Ngoc Hieu	05/02/2003	Female	DH37AV04	3.10	125	English Language	Good	K37	
85	030437210076	Ngo Nguyen Ha Giang	11/10/2003	Female	DH37AV04	2.90	125	English Language	Good	K37	
86	030437210160	Ngo Le Quynh Nhu	31/10/2003	Female	DH37AV04	3.30	125	English Language	Very good	K37	
87	030337210212	Le Huong Thao	13/10/2003	Female	DH37MK01	3.10	125	Business Administration	Good	K37	
88	030337210278	Duong Thi Tuong Vi	31/01/2003	Female	DH37MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K37	
89	030337210183	Phan Kim Oanh	16/01/2003	Female	DH37MK02	3.40	125	Business Administration	Very good	K37	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
90	030337210273	Hoang Thi Thanh	Van	07/11/2003	Female	DH37MK02	3.60	125	Business Administration	Excellent	K37	
91	030337210139	Ly Hoang	Loc	17/10/2003	Male	DH37MK02	3.30	125	Business Administration	Very good	K37	
92	030337210123	Nguyen Thi Nhat	Lan	05/12/2003	Female	DH37MK02	3.30	125	Business Administration	Very good	K37	
93	030337210275	Phung Thi Thanh	Van	29/11/2003	Female	DH37MK02	3.20	125	Business Administration	Very good	K37	
94	030337210073	Le Nguyen Thuy	Duong	19/07/2003	Female	DH37MK02	3.50	125	Business Administration	Very good	K37	
95	030337210206	Huynh Thai	Tam	29/06/2003	Female	DH37MK02	3.30	125	Business Administration	Very good	K37	
96	030337210242	Nguyen Thi Huyen	Trang	10/05/2003	Female	DH37MK02	3.20	125	Business Administration	Very good	K37	
97	030337210044	Le Thi Hue	An	09/03/2003	Female	DH37MK03	3.20	125	Business Administration	Very good	K37	
98	030337210197	Nguyen Thi Ngoc	Qui	05/01/2003	Female	DH37MK03	3.00	125	Business Administration	Good	K37	
99	030337210262	Van Dao Bang	Truyen	16/03/2003	Female	DH37MK03	3.30	125	Business Administration	Very good	K37	
100	030337210106	Le	Huy	13/11/2003	Male	DH37LQ01	2.80	125	Business Administration	Good	K37	
101	030337210291	Bui Xuan	Hang	29/11/2003	Female	DH37LQ01	2.70	125	Business Administration	Good	K37	
102	030337210146	Nguyen Thi Hai	Ly	01/11/2003	Female	DH37LQ01	2.90	125	Business Administration	Good	K37	
103	030337210281	Nguyen Thi Cam	Vien	06/04/2003	Female	DH37QT01	3.00	125	Business Administration	Good	K37	
104	030337210221	Pham Nhut	Thong	28/12/2003	Male	DH37QT01	2.80	125	Business Administration	Good	K37	
105	030337210092	Huynh Nhat	Hao	27/06/2003	Male	DH37QT01	3.30	125	Business Administration	Very good	K37	
106	030337210166	Nguyen Hong	Ngoc	29/11/2003	Female	DH37QT01	2.90	125	Business Administration	Good	K37	
107	030337210063	Huynh Le Nhat	Cuong	18/08/2003	Male	DH37QT01	2.80	125	Business Administration	Good	K37	
108	030337210178	Pham Mai	Nhi	08/09/2003	Female	DH37QT01	2.90	125	Business Administration	Good	K37	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
109	030337210111	Hoang Ngo Thanh	Huyen	21/10/2003	Female	DH37QT01	2.90	125	Business Administration	Good	K37	
110	030337210091	To Thi Hong	Hanh	29/08/2003	Female	DH37QT01	3.30	125	Business Administration	Very good	K37	
111	030337210305	Mai Truc	Ly	01/02/2002	Female	DH37QT01	2.60	125	Business Administration	Good	K37	
112	030337210179	Le Nguyen Hong	Nhien	03/11/2002	Female	DH37QT01	2.80	125	Business Administration	Good	K37	
113	030137210668	Nguyen Trong	Tan	19/05/2002	Male	DH37CT01	2.70	124	Finance and Banking	Good	K37	
114	030137210644	Ton Huynh Nhu	Y	28/04/2003	Female	DH37CT02	2.90	124	Finance and Banking	Good	K37	
115	030137210137	Le Thanh	Duy	10/04/2003	Male	DH37CT02	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K37	
116	030137210295	Nguyen Trieu Tuyet	My	25/01/2003	Female	DH37CT02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K37	
117	030137210312	Truong Thi Kim	Nga	01/09/2003	Female	DH37CT02	2.90	124	Finance and Banking	Good	K37	
118	030137210672	Khe Thi Ngoc	Thich	09/04/2002	Female	DH37NH02	2.60	124	Finance and Banking	Good	K37	
119	030137210381	Bui Nguyet	Nhu	27/02/2003	Female	DH37TC01	2.80	124	Finance and Banking	Good	K37	
120	030137210333	Nguyen Le Thao	Ngoc	03/11/2003	Female	DH37TC06	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K37	
121	030137210086	Le Thi Tram	Anh	03/10/2003	Female	DH37TC06	2.80	124	Finance and Banking	Good	K37	
122	030238220024	Dao Thi	Dung	06/11/2004	Female	DH38CDS01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
123	030238220042	Huynh Thi Huong	Giang	08/10/2004	Female	DH38CDS01	3.40	122	Management Information Systems	Very good	K38	
124	030238220087	Nguyen Thai Gia	Khai	12/03/2004	Male	DH38CDS01	3.70	122	Management Information Systems	Excellent	K38	
125	030238220097	Nguyen Thuy	Kieu	01/10/2004	Female	DH38CDS01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
126	030238220103	Nguyen Thi My	Le	06/02/2004	Female	DH38CDS01	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
127	030238220164	Huynh Khanh Nhi	05/10/2004	Female	DH38CDS01	3.40	122	Management Information Systems	Very good	K38	
128	030238220217	Truong Nguyen Nhu Quynh	30/06/2004	Female	DH38CDS01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
129	030238220246	Dam Quang Thuan	08/12/2004	Male	DH38CDS01	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	
130	030238220247	Hoang Nhu Thuy	09/02/2004	Female	DH38CDS01	3.40	122	Management Information Systems	Very good	K38	
131	030238220249	Tran Thi Thu Thuy	24/10/2004	Female	DH38CDS01	3.40	122	Management Information Systems	Very good	K38	
132	030238220273	Vo Huyen Tram	29/03/2004	Female	DH38CDS01	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	
133	030238220292	Truong Gia Tue	25/05/2004	Female	DH38CDS01	3.60	122	Management Information Systems	Excellent	K38	
134	030238220302	Tran Xuan Vu	11/07/2004	Male	DH38CDS01	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	
135	030238220303	Doan Ngoc Yen Vy	25/02/2004	Female	DH38CDS01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
136	030238220304	Luong Thi Tuong Vy	25/12/2004	Female	DH38CDS01	3.50	122	Management Information Systems	Very good	K38	
137	030238220309	Pham Hai Yen	26/08/2004	Female	DH38CDS01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
138	030238220029	Le Thuy Hoai Duyen	22/06/2004	Female	DH38CDS02	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	
139	030238220066	Trinh Thi Kim Hoa	28/10/2004	Female	DH38CDS02	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	
140	030238220074	Le Quoc Huy	07/11/2004	Male	DH38CDS02	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
141	030238220088	Nguyen Minh Khang	22/03/2004	Male	DH38CDS02	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
142	030238220104	Bui Thi Ngoc Lien	08/01/2004	Female	DH38CDS02	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
143	030238220110	Nguyen Tran Khanh Linh	03/01/2004	Female	DH38CDS02	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
144	030238220118	Tran Gia Loc	29/06/2004	Male	DH38CDS02	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	
145	030238220155	Le Luu Thao Nguyen	21/10/2004	Female	DH38CDS02	2.90	122	Management Information Systems	Good	K38	
146	030238220158	Tran Ngoc Nguyen	01/01/2004	Male	DH38CDS02	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
147	030238220258	Pham Thi Anh Thu	28/01/2004	Female	DH38CDS02	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	
148	030238220248	Tran Thi Minh Thuy	01/12/2004	Female	DH38CDS02	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
149	030238220290	Pham Van Tuan	28/08/2003	Male	DH38CDS02	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
150	030238220293	Hoang Thi Thanh Tuyen	15/03/2004	Female	DH38CDS02	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
151	030238220294	Vo Thi Thu Tuyet	20/10/2004	Female	DH38CDS02	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
152	030238220297	Le Thi My Uyen	25/01/2003	Female	DH38CDS02	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
153	030238220044	Nguyen Truc Ha	27/03/2004	Female	DH38KH01	3.50	122	Management Information Systems	Very good	K38	
154	030238220073	Do Ha Quang Huy	09/07/2003	Male	DH38KH01	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	
155	030238220122	Hoang Thi Cam Ly	19/03/2004	Female	DH38KH01	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	
156	030238220148	Ho Sy Ngoc	31/10/2004	Male	DH38KH01	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
157	030238220166	Nguyen Phuong Nhi	03/12/2004	Female	DH38KH01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
158	030238220178	Tran Tuyet Nhu	03/01/2003	Female	DH38KH01	3.70	122	Management Information Systems	Excellent	K38	
159	030238220184	Do Duc Phat	26/01/2004	Male	DH38KH01	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	
160	030238220189	Nguyen Thi Phong	16/05/2004	Female	DH38KH01	3.40	122	Management Information Systems	Very good	K38	
161	030238220197	Dinh Ngoc Uyen Phuong	07/11/2004	Female	DH38KH01	2.90	122	Management Information Systems	Good	K38	
162	030238220229	Nim Hoa Thanh	29/02/2004	Male	DH38KH01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
163	030238220235	Pham Thi Phuong Thao	30/01/2004	Female	DH38KH01	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
164	030238220259	Vuu Ngoc Thien Thu	24/11/2003	Female	DH38KH01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
165	030238220265	Tran Thi Kim Tien	18/03/2004	Female	DH38KH01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
166	030238220021	Huynh Tran Kieu Diem	02/08/2004	Female	DH38TM01	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
167	030238220054	Pham Ngoc Han	12/07/2003	Female	DH38TM01	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
168	030238220053	Tran Thuy Hang	31/07/2004	Female	DH38TM01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
169	030238220058	Le Thi Ngoc Hien	26/08/2004	Female	DH38TM01	3.40	122	Management Information Systems	Very good	K38	
170	030238220067	Nguyen Ngoc Hong Hoa	24/01/2004	Female	DH38TM01	3.50	122	Management Information Systems	Very good	K38	
171	030238220086	Nguyen Thi Vi Huong	15/09/2004	Female	DH38TM01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
172	030238220120	Nguyen Hong Loi	28/11/2004	Female	DH38TM01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
173	030238220127	Nguyen Hoang Minh	03/08/2004	Male	DH38TM01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
174	030238220144	Nguyen Thi Thuy Ngan	24/03/2004	Female	DH38TM01	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
175	030238220146	Tran Nguyen Kim Ngan	05/01/2004	Female	DH38TM01	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
176	030238220171	Phan Thi Hong Nhien	08/08/2004	Female	DH38TM01	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
177	030238220212	Nguyen Thi Diem Quynh	29/02/2004	Female	DH38TM01	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
178	030238220225	Ngo Thi Minh Tam	01/07/2004	Female	DH38TM01	3.40	122	Management Information Systems	Very good	K38	
179	030238220306	Nguyen Phan Thi Kha Vy	27/07/2004	Female	DH38TM01	3.40	122	Management Information Systems	Very good	K38	
180	030238220025	Nguyen Thi My Dung	26/02/2004	Female	DH38TM02	2.90	122	Management Information Systems	Good	K38	
181	030238220031	Phan Thi My Duyen	13/06/2003	Female	DH38TM02	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	
182	030238220041	Doan Thuy Truong Giang	27/05/2004	Female	DH38TM02	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	
183	030238220084	Nguyen Thu Huong	21/09/2004	Female	DH38TM02	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
184	030238220089	Ha Kim Khanh	01/06/2004	Female	DH38TM02	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	
185	030238220100	Lai Truc Mai Lan	25/09/2004	Female	DH38TM02	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
186	030238220128	Tran Thi Mui	13/07/2004	Female	DH38TM02	2.90	122	Management Information Systems	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
187	030238220133	Duong Hoai	Nam	14/05/2004	Male	DH38TM02	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	
188	030238220159	Vo Thi Thu	Nguyen	30/06/2004	Female	DH38TM02	3.40	122	Management Information Systems	Very good	K38	
189	030238220179	Vo Thi Cam	Nhu	16/06/2004	Female	DH38TM02	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	
190	030238220239	Doan Anh	Thi	27/10/2004	Female	DH38TM02	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
191	030238220264	Chau Thi Thu	Tien	03/07/2004	Female	DH38TM02	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
192	030238220020	Tran Quoc	Cuong	13/02/2004	Male	DH38TM03	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	
193	030238220083	Nguyen Thi Thu	Huong	22/09/2004	Female	DH38TM03	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	
194	030238220085	Tran Thi Cam	Huong	02/09/2004	Female	DH38TM03	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	
195	030238220079	Pham Thi My	Huyen	18/04/2004	Female	DH38TM03	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	
196	030238220092	Pham Quoc	Khanh	02/09/2004	Male	DH38TM03	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	
197	030238220112	Y Tran Nhat	Linh	24/02/2004	Female	DH38TM03	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
198	030238220131	Pham Huynh Ngoc	My	06/02/2004	Female	DH38TM03	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	
199	030238220141	Le Thi My	Ngan	06/11/2004	Female	DH38TM03	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	
200	030238220154	Lam Thi Thao	Nguyen	23/02/2004	Female	DH38TM03	3.30	122	Management Information Systems	Very good	K38	
201	030238220196	Cao Ha Kieu	Phuong	08/12/2004	Female	DH38TM03	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
202	030238220198	Dang Thu Phuong	19/04/2004	Female	DH38TM03	3.10	122	Management Information Systems	Good	K38	
203	030238220202	Dang Minh Quan	08/02/2004	Male	DH38TM03	3.00	122	Management Information Systems	Good	K38	
204	030238220281	Le Minh Tri	24/04/2004	Male	DH38TM03	3.20	122	Management Information Systems	Very good	K38	
205	030538220008	Nguyen Ngoc Anh	03/04/2004	Female	DH38KT01	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
206	030538220023	Nguyen Thi Dang	02/08/2004	Female	DH38KT01	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
207	030538220030	Thanh Phuong Duyen	17/04/2004	Female	DH38KT01	3.40	125	Accounting	Very good	K38	
208	030538220053	Phung Thi Minh Hong	24/01/2004	Female	DH38KT01	3.70	125	Accounting	Excellent	K38	
209	030538220063	Vuong Hoang Nhat Linh	18/12/2003	Female	DH38KT01	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
210	030538220068	Ho Thi Tra My	14/03/2004	Female	DH38KT01	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
211	030538220078	Le Uyen Ngoc	26/10/2004	Female	DH38KT01	3.50	125	Accounting	Very good	K38	
212	030538220082	Le Phuong Yen Nhi	24/07/2004	Female	DH38KT01	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
213	030538220091	Nguyen Thi Thu Phuong	27/09/2004	Female	DH38KT01	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
214	030538220093	Nguyen Ngoc Nhu Qui	10/09/2004	Female	DH38KT01	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
215	030538220096	Nguyen Ngoc Kim Quyen	25/07/2004	Female	DH38KT01	3.70	125	Accounting	Excellent	K38	
216	030538220116	Lu Thi Hong Tham	24/11/2004	Female	DH38KT01	2.90	125	Accounting	Good	K38	
217	030538220107	Nguyen Tuan Thanh	21/01/2004	Male	DH38KT01	3.40	125	Accounting	Very good	K38	
218	030538220110	Dang Thi Thanh Thao	28/03/2004	Female	DH38KT01	3.50	125	Accounting	Very good	K38	
219	030538220121	Nguyen Dao Minh Thu	28/04/2004	Female	DH38KT01	2.70	125	Accounting	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
220	030538220125	Dinh Ngoc Cam	Tien	05/04/2004	Female	DH38KT01	3.30	125	Accounting	Very good	K38	
221	030538220128	Le Van	Toan	28/08/2001	Male	DH38KT01	3.00	125	Accounting	Good	K38	
222	030538220144	Le Thanh	Vi	07/04/2004	Female	DH38KT01	3.60	125	Accounting	Excellent	K38	
223	030538220153	Dao Kieu	Xuyen	04/07/2004	Female	DH38KT01	3.30	125	Accounting	Very good	K38	
224	030538220003	Bui Thi Ngoc	Anh	17/05/2004	Female	DH38KT02	3.30	125	Accounting	Very good	K38	
225	030538220005	Hoang Sy	Anh	01/02/2004	Male	DH38KT02	3.10	125	Accounting	Good	K38	
226	030538220007	Nguyen Dinh Nam	Anh	04/03/2004	Male	DH38KT02	2.70	125	Accounting	Good	K38	
227	030538220010	Nguyen Thi Tram	Anh	03/01/2004	Female	DH38KT02	2.90	125	Accounting	Good	K38	
228	030538220012	Vo Nam	Anh	21/10/2004	Female	DH38KT02	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
229	030538220015	Tran Thi My	Cam	29/04/2004	Female	DH38KT02	3.30	125	Accounting	Very good	K38	
230	030538220032	Huynh Mai Xuan	Dan	01/01/2004	Female	DH38KT02	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
231	030538220038	Bui Thi Ha	Giang	08/03/2004	Female	DH38KT02	3.40	125	Accounting	Very good	K38	
232	030538220102	Duong Thi	Thai	09/05/2004	Female	DH38KT02	2.90	125	Accounting	Good	K38	
233	030538220109	Do Thi Thanh	Thao	29/08/2004	Female	DH38KT02	3.50	125	Accounting	Very good	K38	
234	030538220119	Do Thu	Thuy	16/09/2004	Female	DH38KT02	3.00	125	Accounting	Good	K38	
235	030538220127	Nguyen Hong	Tinh	03/10/2004	Female	DH38KT02	3.40	125	Accounting	Very good	K38	
236	030538220130	Nguyen Thi Huyen	Trang	18/08/2004	Female	DH38KT02	3.40	125	Accounting	Very good	K38	
237	030538220140	Tran Thi Diem	Trinh	04/05/2004	Female	DH38KT02	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
238	030538220151	Nguyen Huynh Anh	Xuan	18/04/2004	Female	DH38KT02	2.90	125	Accounting	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
239	030538220154	Trần Thi	Như Y	19/10/2004	Female	DH38KT02	3.10	125	Accounting	Good	K38	
240	030538220156	Nguyen Thi	Như Y	16/06/2004	Female	DH38KT02	3.10	125	Accounting	Good	K38	
241	030538220018	Pham Ngoc	Bao Chau	19/10/2004	Female	DH38KT03	3.30	125	Accounting	Very good	K38	
242	030538220025	Nguyen Thi	Diem	12/06/2004	Female	DH38KT03	3.70	125	Accounting	Excellent	K38	
243	030538220027	Nguyen Thi	My Duyen	02/10/2004	Female	DH38KT03	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
244	030538220040	Nguyen Quynh	Giao	31/07/2004	Female	DH38KT03	3.40	125	Accounting	Very good	K38	
245	030538220056	Lai Tan	Khang	04/11/2004	Male	DH38KT03	2.70	125	Accounting	Good	K38	
246	030538220065	Ly Xuan	Mai	09/10/2004	Female	DH38KT03	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
247	030538220081	Duong Phuong	Nhi	15/06/2004	Female	DH38KT03	3.30	125	Accounting	Very good	K38	
248	030538220105	Ha Thi My	Thanh	18/10/2004	Female	DH38KT03	3.30	125	Accounting	Very good	K38	
249	030538220117	Nguyen Thi	Hong Thom	11/11/2004	Female	DH38KT03	3.20	125	Accounting	Very good	K38	
250	030538220122	Pham Thi	Minh Thu	01/09/2004	Female	DH38KT03	3.30	125	Accounting	Very good	K38	
251	030838220002	Nguyen Phuoc	An	01/03/2004	Male	DH38DQ01	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
252	030838220021	Pham Ngoc	Diem	26/11/2004	Female	DH38DQ01	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
253	030838220023	Tran Thi	Dieu	04/01/2004	Female	DH38DQ01	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
254	030838220033	Nguyen Ngoc	Duyen	14/04/2004	Female	DH38DQ01	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
255	030838220079	Le Quang	Huy	24/06/2004	Male	DH38DQ01	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
256	030838220084	Nguyen Thi	Như Huynh	02/01/2004	Female	DH38DQ01	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
257	030838220140	Tran Phuong	Nga	08/12/2004	Female	DH38DQ01	3.40	122	International Economics	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
258	030838220146	Nguyen Thu Ngan	17/11/2004	Female	DH38DQ01	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
259	030838220153	Nguyen Doan Bao Ngoc	31/01/2004	Female	DH38DQ01	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
260	030838220159	Nguyen Thi Nguyen	29/07/2004	Female	DH38DQ01	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
261	030838220169	Ha Thi Yen Nhi	22/11/2004	Female	DH38DQ01	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
262	030838220198	Bui Viet Phuong	28/07/2004	Female	DH38DQ01	3.50	122	International Economics	Very good	K38	
263	030838220201	Nguyen Thi Ha Phuong	09/03/2004	Female	DH38DQ01	3.50	122	International Economics	Very good	K38	
264	030838220202	Nguyen Thi Thao Phuong	01/01/2004	Female	DH38DQ01	3.60	122	International Economics	Excellent	K38	
265	030838220213	Do Thuy Quynh	02/05/2004	Female	DH38DQ01	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
266	030838220221	Phan Thi Hong Son	26/02/2004	Female	DH38DQ01	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
267	030838220227	Nguyen Thi Phuong Thanh	20/01/2004	Female	DH38DQ01	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
268	030838220234	Nguyen Thi Nhat Thien	27/06/2004	Female	DH38DQ01	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
269	030838220238	Le Thi Ngoc Thuan	05/01/2004	Female	DH38DQ01	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
270	030838220239	Nguyen Thi Thanh Thuan	09/10/2004	Female	DH38DQ01	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
271	030838220265	Nguyen Thi Thuy Trang	06/04/2004	Female	DH38DQ01	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
272	030838220288	Cao Vu Bang Truyen	21/08/2004	Female	DH38DQ01	3.50	122	International Economics	Very good	K38	
273	030838220303	Le Tran Yen Vi	23/03/2004	Female	DH38DQ01	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
274	030838220304	Nguyen Thi Yen Vi	03/06/2004	Female	DH38DQ01	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
275	030838220314	Nguyễn Phạm Hoàng Yến	05/12/2004	Female	DH38DQ01	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
276	030838220317	Do Thi Hai Yen	25/06/2004	Female	DH38DQ01	3.50	122	International Economics	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
277	030838220013	Le Thuy An	07/03/2004	Female	DH38DQ02	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
278	030838220017	Nguyen Ha Linh Chi	20/06/2004	Female	DH38DQ02	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
279	030838220037	Quach My Duyen	12/07/2004	Female	DH38DQ02	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
280	030838220068	Nguyen Thi Thu Hien	07/08/2004	Female	DH38DQ02	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
281	030838220110	Phan Nguyen Hue Linh	14/08/2004	Female	DH38DQ02	3.10	122	International Economics	Good	K38	
282	030838220115	Tran Thi Kim Loan	28/04/2004	Female	DH38DQ02	3.00	122	International Economics	Good	K38	
283	030838220126	Le Vo Anh Minh	08/10/2004	Male	DH38DQ02	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
284	030838220148	Truong Thi Khanh Ngan	05/06/2004	Female	DH38DQ02	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
285	030838220181	Le Tam Nhu	02/05/2004	Female	DH38DQ02	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
286	030838220200	Nguyen Phuc Thanh Phuong	18/04/2004	Male	DH38DQ02	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
287	030838220211	Nguyen Thi Tu Quyen	04/01/2004	Female	DH38DQ02	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
288	030838220216	Luong Ngoc Quynh	30/04/2004	Female	DH38DQ02	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
289	030838220223	Nguyen Thi Tu Sy	22/06/2004	Female	DH38DQ02	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
290	030838220236	Nguyen Thi Be Tho	29/12/2004	Female	DH38DQ02	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
291	030838220253	Nguyen Hoai Thuong	02/08/2004	Female	DH38DQ02	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
292	030838220254	Nguyen Thi Hoai Thuong	21/12/2004	Female	DH38DQ02	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
293	030838220243	Ha Nhu Thuy	11/02/2004	Female	DH38DQ02	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
294	030838220259	Tran Phuong Tinh	16/01/2004	Female	DH38DQ02	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
295	030838220261	Do Pham Thi Thuy Trang	15/04/2004	Female	DH38DQ02	3.20	122	International Economics	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
296	030838220263	Nguyen Duong Doan Trang	02/12/2004	Female	DH38DQ02	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
297	030838220305	Le Duc Viet	07/04/2004	Male	DH38DQ02	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
298	030838220319	Nguyen Thi Thuong Yen	10/01/2004	Female	DH38DQ02	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
299	030838220005	Nguyen Thi Kim Anh	01/12/2004	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
300	030838220006	Vo Thi Trang Anh	18/10/2004	Female	DH38DQ03	3.00	122	International Economics	Good	K38	
301	030838220009	Le Thi Hong Anh	25/10/2004	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
302	030838220016	Thai Khanh Chan	04/10/2004	Female	DH38DQ03	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
303	030838220025	Le Mai Phuong Dung	15/01/2004	Female	DH38DQ03	3.10	122	International Economics	Good	K38	
304	030838220031	Tran Tien Dung	29/03/2004	Male	DH38DQ03	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
305	030838220047	Nguyen To Giang	15/09/2004	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
306	030838220049	Nguyen Hoang Phi Giao	28/04/2004	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
307	030838220061	Ma Gia Han	31/08/2004	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
308	030838220074	Le Tran Thi Hoai	26/09/2004	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
309	030838220077	Nguyen Thi Hoa Hue	01/10/2004	Female	DH38DQ03	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
310	030838220089	Tran Thi Thu Huong	05/04/2004	Female	DH38DQ03	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
311	030838220090	Pham Thi Ngoc Huong	10/03/2004	Female	DH38DQ03	3.10	122	International Economics	Good	K38	
312	030838220092	Ho Dang Khoa	23/09/2004	Male	DH38DQ03	3.00	122	International Economics	Good	K38	
313	030838220094	Le Thi Thuy Kieu	19/06/2004	Female	DH38DQ03	3.10	122	International Economics	Good	K38	
314	030838220123	Le Thi Ngoc Mai	27/12/2004	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
315	030838220133	Tran Huyen My	15/11/2004	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
316	030838220160	Nguyen Thi Thuy Nguyen	20/12/2004	Female	DH38DQ03	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
317	030838220164	Nguyen Thi Nguyet	08/08/2004	Female	DH38DQ03	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
318	030838220178	Nguyen Thi Thuy Nhung	08/01/2003	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
319	030838220188	Nguyen Kim Oanh	20/10/2004	Female	DH38DQ03	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
320	030838220208	Bach Ngoc Quyen	09/03/2004	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
321	030838220210	Le Nguyen Huong Quyen	16/02/2004	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
322	030838220218	Tran Bien Truc Quynh	12/11/2004	Female	DH38DQ03	2.80	122	International Economics	Good	K38	
323	030838220271	Nguyen Thi Kieu Tram	15/04/2004	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
324	030838220280	Tran Thi Thuy Trieu	17/03/2004	Female	DH38DQ03	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
325	030838220284	Dang Nguyen Thanh Truc	28/01/2004	Female	DH38DQ03	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
326	030838220287	Tran Khanh Thanh Truc	04/09/2004	Female	DH38DQ03	3.00	122	International Economics	Good	K38	
327	030838220312	Ho Nhu Y	31/03/2003	Female	DH38DQ03	3.40	122	International Economics	Very good	K38	
328	030838220015	Ho Thi Ngoc Bich	10/04/2003	Female	DH38DQ04	2.80	122	International Economics	Good	K38	
329	030838220018	Nguyen Thi Van Chi	28/12/2004	Female	DH38DQ04	3.00	122	International Economics	Good	K38	
330	030838220040	Bach Ngoc Lam Duong	10/10/2004	Female	DH38DQ04	3.00	122	International Economics	Good	K38	
331	030838220062	Nguyen Gia Han	27/01/2004	Female	DH38DQ04	2.80	122	International Economics	Good	K38	
332	030838220099	Truong Thi Thu Le	31/08/2004	Female	DH38DQ04	3.10	122	International Economics	Good	K38	
333	030838220120	Trieu Anh Ly	01/02/2004	Female	DH38DQ04	3.00	122	International Economics	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
334	030838220124	Truong Hue	Man	23/09/2004	Female	DH38DQ04	3.10	122	International Economics	Good	K38	
335	030838220132	Tran Ai	My	13/11/2004	Female	DH38DQ04	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
336	030838220150	Bao Thuy	Ngoc	29/05/2004	Female	DH38DQ04	2.90	122	International Economics	Good	K38	
337	030838220152	Nguyen Bich	Ngoc	04/10/2004	Female	DH38DQ04	3.00	122	International Economics	Good	K38	
338	030838220173	Pham Le Uyen	Nhi	24/11/2004	Female	DH38DQ04	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
339	030838220193	Le Hoai	Phong	05/12/2004	Male	DH38DQ04	2.70	122	International Economics	Good	K38	
340	030838220229	Cao Thi Hoang	Thao	02/10/2004	Female	DH38DQ04	2.80	122	International Economics	Good	K38	
341	030838220244	Huynh Lê Diễm	Thuy	31/01/2004	Female	DH38DQ04	3.00	122	International Economics	Good	K38	
342	030838220262	Le Thi Phuong	Trang	23/05/2004	Female	DH38DQ04	2.90	122	International Economics	Good	K38	
343	030838220318	Giang Hoang Bao	Yen	09/09/2004	Female	DH38DQ04	2.80	122	International Economics	Good	K38	
344	030838220246	Nguyen Hoang Minh	Thu	18/11/2004	Female	DH38DQ02	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
345	030838220063	Nguyen Truong Que	Han	25/09/2004	Female	DH38KQ01	2.90	122	International Economics	Good	K38	
346	030838220060	Phung Hoc	Hao	20/05/2004	Female	DH38KQ01	2.80	122	International Economics	Good	K38	
347	030838220071	Luong Thi	Hoa	05/12/2004	Female	DH38KQ01	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
348	030838220075	Nguyen Thi Thu	Hong	10/06/2004	Female	DH38KQ01	2.90	122	International Economics	Good	K38	
349	030838220076	Tran Hoang Kim	Hong	25/08/2004	Female	DH38KQ01	2.90	122	International Economics	Good	K38	
350	030838220121	Do Thi Phuong	Mai	23/05/2003	Female	DH38KQ01	2.80	122	International Economics	Good	K38	
351	030838220136	Do Vi	Na	08/01/2004	Female	DH38KQ01	2.90	122	International Economics	Good	K38	
352	030838220145	Nguyen Thi Thanh	Ngan	02/06/2004	Female	DH38KQ01	2.60	122	International Economics	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
353	030838220149	Pham Huynh Nghi	06/01/2004	Female	DH38KQ01	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
354	030838220163	Dang Thi Anh Nguyet	08/07/2004	Female	DH38KQ01	2.70	122	International Economics	Good	K38	
355	030838220248	Pham Diep Minh Thu	06/10/2004	Female	DH38KQ01	2.70	122	International Economics	Good	K38	
356	030838220257	Phan Thuy Tien	13/06/2004	Female	DH38KQ01	2.80	122	International Economics	Good	K38	
357	030838220258	Pham Thi Thuy Tien	01/08/2004	Female	DH38KQ01	2.90	122	International Economics	Good	K38	
358	030838220277	Truong Bao Tran	29/11/2004	Female	DH38KQ01	2.70	122	International Economics	Good	K38	
359	030838220278	Vo Ngoc Huyen Tran	03/05/2004	Female	DH38KQ01	2.70	122	International Economics	Good	K38	
360	030838220295	Pham Hoang Tuyet	09/03/2004	Female	DH38KQ01	2.70	122	International Economics	Good	K38	
361	030838220038	Tran Thi My Duyen	28/03/2004	Female	DH38KS01	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
362	030838220050	Trần Thai Ha	30/03/2004	Female	DH38KS01	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
363	030838220088	Pham Tran Quynh Huong	18/01/2004	Female	DH38KS01	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
364	030838220096	Ly Tuan Ky	16/11/2004	Male	DH38KS01	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
365	030838220104	Nguyen Ngoc Gia Linh	20/09/2004	Female	DH38KS01	2.70	122	International Economics	Good	K38	
366	030838220111	Pham My Linh	16/08/2004	Female	DH38KS01	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
367	030838220131	Pham Ha My	01/12/2004	Female	DH38KS01	2.70	122	International Economics	Good	K38	
368	030838220165	Van Thi Tuyet Nhan	09/01/2004	Female	DH38KS01	3.10	122	International Economics	Good	K38	
369	030838220184	Tran Quynh Nhu	13/08/2004	Female	DH38KS01	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
370	030838220187	Huynh Thi Le Ny	17/05/2004	Female	DH38KS01	3.30	122	International Economics	Very good	K38	
371	030838220212	Pham Do Quyen	22/10/2004	Female	DH38KS01	3.20	122	International Economics	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
372	030838220215	Le Truc Quynh	21/03/2004	Female	DH38KS01	3.10	122	International Economics	Good	K38	
373	030838220310	Trinh Thi Minh Xuan	01/03/2004	Female	DH38KS01	3.20	122	International Economics	Very good	K38	
374	030838220097	Nguyen Thi Ngoc Lan	20/10/2004	Female	DH38DQ04	3.10	122	International Economics	Good	K38	
375	030738220001	Nguyen Thuy An	03/01/2004	Female	DH38LK01	3.00	122	Economic Law	Good	K38	
376	030738220002	Pham Quoc An	23/10/2004	Male	DH38LK01	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
377	030738220008	Le Thi Van Anh	07/06/2004	Female	DH38LK01	2.90	122	Economic Law	Good	K38	
378	030738220011	Nguyen Thi Hong Anh	16/06/2004	Female	DH38LK01	3.10	122	Economic Law	Good	K38	
379	030738220029	Nguyen Thi Hong Diem	23/07/2004	Female	DH38LK01	2.80	122	Economic Law	Good	K38	
380	030738220032	Tran Thuy Dung	29/12/2004	Female	DH38LK01	2.90	122	Economic Law	Good	K38	
381	030738220036	Nguyen Huu My Duyen	03/05/2004	Female	DH38LK01	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
382	030738220062	Nguyen Thi Huynh Hoa	13/10/2004	Female	DH38LK01	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
383	030738220075	Ngo Thi My Huong	29/01/2004	Female	DH38LK01	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
384	030738220103	Nguyen Thi Tuyet Linh	29/05/2004	Female	DH38LK01	3.50	122	Economic Law	Very good	K38	
385	030738220106	Pham Tien Long	22/01/2004	Male	DH38LK01	2.80	122	Economic Law	Good	K38	
386	030738220133	Vo Ngoc Thao Nguyen	07/11/2004	Female	DH38LK01	3.10	122	Economic Law	Good	K38	
387	030738220160	Pham Thao Quyen	05/07/2004	Female	DH38LK01	3.40	122	Economic Law	Very good	K38	
388	030738220191	Nguyen Thanh Thien	11/01/2004	Male	DH38LK01	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
389	030738220198	Nguyen Ngoc Minh Thu	10/11/2004	Female	DH38LK01	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
390	030738220202	Dao Van Tien	25/03/2004	Male	DH38LK01	3.00	122	Economic Law	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
391	030738220213	Do Ngoc Lan Trinh	29/02/2004	Female	DH38LK01	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
392	030738220217	Pham Nguyen Phuong Trinh	14/01/2004	Female	DH38LK01	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
393	030738220222	Dao Viet Truong	01/01/2004	Male	DH38LK01	3.00	122	Economic Law	Good	K38	
394	030738220230	Nguyen Van Tu	29/05/2004	Male	DH38LK01	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
395	030738220243	Vo Ngoc Thao Vi	10/07/2004	Female	DH38LK01	3.10	122	Economic Law	Good	K38	
396	030738220250	Tran Thanh Vy	15/11/2004	Female	DH38LK01	2.90	122	Economic Law	Good	K38	
397	030738220003	Truong Thi Hoai An	13/05/2004	Female	DH38LK02	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
398	030738220256	Pham Thi Hong Anh	03/03/2004	Female	DH38LK02	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
399	030738220060	Tran Thi Ngoc Hien	10/01/2004	Female	DH38LK02	3.10	122	Economic Law	Good	K38	
400	030738220074	Nong Thi Thu Huong	02/02/2003	Female	DH38LK02	3.00	122	Economic Law	Good	K38	
401	030738220079	Tran Minh Khang	09/03/2004	Male	DH38LK02	2.90	122	Economic Law	Good	K38	
402	030738220092	Huynh Bich Lien	25/08/2004	Female	DH38LK02	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
403	030738220095	Dao Ngoc Linh	19/06/2004	Female	DH38LK02	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
404	030738220107	Dang Van Luong	29/05/2004	Male	DH38LK02	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
405	030738220115	Nguyen Ngoc Minh	14/11/2004	Female	DH38LK02	2.90	122	Economic Law	Good	K38	
406	030738220125	Dao Thi Bich Ngoc	21/01/2004	Female	DH38LK02	3.50	122	Economic Law	Very good	K38	
407	030738220127	Nguyen Thi Hong Ngoc	18/04/2004	Female	DH38LK02	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
408	030738220131	Phan Phuong Nguyen	27/10/2004	Female	DH38LK02	3.40	122	Economic Law	Very good	K38	
409	030738220145	Tran Nguyen Quynh Nhu	28/09/2004	Female	DH38LK02	3.00	122	Economic Law	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
410	030738220151	Nguyễn Duy	Phuc	22/12/2003	Male	DH38LK02	2.80	122	Economic Law	Good	K38	
411	030738220155	Do Phan Nhu	Quang	21/04/2002	Male	DH38LK02	3.00	122	Economic Law	Good	K38	
412	030738220183	Le Thanh	Thao	20/09/2004	Female	DH38LK02	3.40	122	Economic Law	Very good	K38	
413	030738220185	Phan Phuong	Thao	27/10/2004	Female	DH38LK02	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
414	030738220200	Ton Lan	Thu	11/10/2004	Female	DH38LK02	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
415	030738220196	Chu Thi Ngoc	Thuy	25/10/2004	Female	DH38LK02	3.70	122	Economic Law	Excellent	K38	
416	030738220228	Phan Thi Ngoc	Tuyet	27/08/2004	Female	DH38LK02	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
417	030738220235	Pham Phuong	Uyen	26/03/2004	Female	DH38LK02	3.10	122	Economic Law	Good	K38	
418	030738220248	Tieu Tuong	Vy	05/09/2004	Female	DH38LK02	3.60	122	Economic Law	Excellent	K38	
419	030738220012	Tran Thi Ngoc	Anh	04/11/2004	Female	DH38LK03	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
420	030738220015	Vu Nguyen Chau	Anh	23/05/2004	Female	DH38LK03	2.90	122	Economic Law	Good	K38	
421	030738220021	Do An	Binh	21/10/2003	Female	DH38LK03	3.00	122	Economic Law	Good	K38	
422	030738220024	Nguyen Thi Linh	Chi	03/06/2004	Female	DH38LK03	2.90	122	Economic Law	Good	K38	
423	030738220028	Nguyen Dao Hong	Diem	22/03/2004	Female	DH38LK03	2.90	122	Economic Law	Good	K38	
424	030738220030	Vo Huynh Ngoc	Diem	21/09/2004	Female	DH38LK03	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
425	030738220045	Truong Cong	Doan	15/05/2004	Male	DH38LK03	2.80	122	Economic Law	Good	K38	
426	030738220035	Le Thi	Duyen	18/02/2004	Female	DH38LK03	3.00	122	Economic Law	Good	K38	
427	030738220091	Vi Thi	Le	11/01/2004	Female	DH38LK03	3.00	122	Economic Law	Good	K38	
428	030738220130	Nguyen Xuan	Nguyen	16/04/2004	Male	DH38LK03	2.90	122	Economic Law	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
429	030738220139	Nguyen Ngoc Tuong Nhi	30/11/2004	Female	DH38LK03	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
430	030738220154	Le Thi Mai Phuong	02/11/2004	Female	DH38LK03	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
431	030738220164	Bui Thi Diem Quynh	09/03/2004	Female	DH38LK03	3.40	122	Economic Law	Very good	K38	
432	030738220166	Do Thi Nhu Quynh	02/09/2004	Female	DH38LK03	3.00	122	Economic Law	Good	K38	
433	030738220258	Nguyen Thi Nhu Quynh	12/10/2004	Female	DH38LK03	3.40	122	Economic Law	Very good	K38	
434	030738220195	Nguyen Thi Thuy	05/02/2004	Female	DH38LK03	3.10	122	Economic Law	Good	K38	
435	030738220205	Hoang Do Phuong Trang	20/11/2004	Female	DH38LK03	2.90	122	Economic Law	Good	K38	
436	030738220226	Nguyen Van Tuan	25/02/2004	Male	DH38LK03	2.90	122	Economic Law	Good	K38	
437	030738220237	Huynh Thi Cam Van	20/02/2004	Female	DH38LK03	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
438	030738220240	Ho Phan Thien Vi	20/02/2004	Female	DH38LK03	2.90	122	Economic Law	Good	K38	
439	030738220244	Le Ngoc Tuong Vy	05/12/2003	Female	DH38LK03	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
440	030738220247	Phan Thi Dieu Vy	15/11/2004	Female	DH38LK03	2.80	122	Economic Law	Good	K38	
441	030738220094	Pham Nguyen Thuy Lien	25/01/2004	Female	DH38LK04	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
442	030738220096	Hoang Khanh Linh	01/01/2004	Female	DH38LK04	3.10	122	Economic Law	Good	K38	
443	030738220099	Le Hong Linh	16/12/2002	Female	DH38LK04	3.60	122	Economic Law	Excellent	K38	
444	030738220124	Nguyen Thi Trung Nghia	19/12/2004	Female	DH38LK04	3.30	122	Economic Law	Very good	K38	
445	030738220161	Tran Thi Le Quyen	24/12/2004	Female	DH38LK04	3.40	122	Economic Law	Very good	K38	
446	030738220177	Hoang Thanh Tam	14/01/2004	Female	DH38LK04	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
447	030738220186	Tran Thi Phuong Thao	06/10/2004	Female	DH38LK04	3.10	122	Economic Law	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
448	030738220209	To Bao Tram	25/11/2004	Female	DH38LK04	3.20	122	Economic Law	Very good	K38	
449	030738220212	Do Kieu Trinh	10/02/2004	Female	DH38LK04	3.10	122	Economic Law	Good	K38	
450	030738220218	Pham Thi Hong Trinh	07/03/2004	Female	DH38LK04	3.10	122	Economic Law	Good	K38	
451	030438220025	Nguyen Thi Anh Dieu	20/07/2004	Female	DH38AT01	3.30	125	English Language	Very good	K38	
452	030438220055	Nguyen Thi Thanh Hien	05/11/2004	Female	DH38AT01	3.40	125	English Language	Very good	K38	
453	030438220080	Nguyen Thi Hong Huong	17/02/2004	Female	DH38AT01	2.80	125	English Language	Good	K38	
454	030438220064	Hoang Thai Huy	13/09/2004	Male	DH38AT01	2.90	125	English Language	Good	K38	
455	030438220089	Vo Manh Khuong	20/01/2004	Female	DH38AT01	2.90	125	English Language	Good	K38	
456	030438220095	Hoang Thi Mai Lan	21/03/2004	Female	DH38AT01	3.20	125	English Language	Very good	K38	
457	030438220157	Nguyen Anh Nhi	26/06/2004	Female	DH38AT01	3.20	125	English Language	Very good	K38	
458	030438220202	Nguyen Anh Bao Quynh	09/04/2004	Female	DH38AT01	2.80	125	English Language	Good	K38	
459	030438220203	Nguyen Le Phuong Quynh	12/10/2004	Female	DH38AT01	3.10	125	English Language	Good	K38	
460	030438220219	Nguyen Chi Thinh	12/01/2004	Male	DH38AT01	3.20	125	English Language	Very good	K38	
461	030438220258	Tran Hoang Bao Tran	18/11/2004	Female	DH38AT01	3.20	125	English Language	Very good	K38	
462	030438220254	Vuong Thi Doan Trang	01/03/2004	Female	DH38AT01	2.90	125	English Language	Good	K38	
463	030438220278	Le Vo Bich Tuyen	13/11/2004	Female	DH38AT01	3.00	125	English Language	Good	K38	
464	030438220295	Le Thi Nhu Y	09/12/2004	Female	DH38AT01	3.00	125	English Language	Good	K38	
465	030438220300	Phan Thi Hai Yen	10/11/2004	Female	DH38AT01	3.20	125	English Language	Very good	K38	
466	030438220011	Bach Thai Thien An	16/03/2004	Male	DH38AM01	2.90	125	English Language	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
467	030438220008	Nguyen Mai Anh	27/11/2002	Female	DH38AM01	3.20	125	English Language	Very good	K38	
468	030438220030	Le Thi My Duyen	22/10/2004	Female	DH38AM01	3.10	125	English Language	Good	K38	
469	030438220084	Tran Ngoc Phuong Khanh	18/03/2004	Female	DH38AM01	3.00	125	English Language	Good	K38	
470	030438220185	Nguyen Thai Lam Phuong	17/02/2004	Female	DH38AM01	2.90	125	English Language	Good	K38	
471	030438220207	Le Bao Ngoc San	15/05/2004	Female	DH38AM01	3.20	125	English Language	Very good	K38	
472	030438220208	Nguyen Thi Thu Suong	09/02/2004	Female	DH38AM01	2.90	125	English Language	Good	K38	
473	030438220216	Tran Mai Thao	08/01/2004	Female	DH38AM01	3.20	125	English Language	Very good	K38	
474	030438220239	Nguyen Hoai Thuong	22/01/2004	Female	DH38AM01	3.40	125	English Language	Very good	K38	
475	030438220240	Nguyen Hoai Thuong	25/02/2004	Female	DH38AM01	3.20	125	English Language	Very good	K38	
476	030438220269	La Huynh Duc Trung	26/09/2004	Male	DH38AM01	2.60	125	English Language	Good	K38	
477	030438220004	Phan Thien An	12/05/2004	Female	DH38AM02	2.70	125	English Language	Good	K38	
478	030438220005	Ha Kieu Anh	02/10/2004	Female	DH38AM02	2.80	125	English Language	Good	K38	
479	030438220016	Tran Gia Bao	25/03/2004	Male	DH38AM02	3.00	125	English Language	Good	K38	
480	030438220021	Mai Huu Chien	18/09/2004	Male	DH38AM02	3.00	125	English Language	Good	K38	
481	030438220052	Pham Hoang Ngoc Han	24/03/2004	Female	DH38AM02	2.80	125	English Language	Good	K38	
482	030438220073	Nguyen Thi Nhu Huyen	26/09/2004	Female	DH38AM02	3.20	125	English Language	Very good	K38	
483	030438220085	Le Van Khanh	13/01/2004	Female	DH38AM02	2.80	125	English Language	Good	K38	
484	030438220147	Nguyen Ngoc Thao Nguyen	09/02/2004	Female	DH38AM02	3.10	125	English Language	Good	K38	
485	030438220150	Truong Thuy Nguyen	18/01/2004	Female	DH38AM02	3.20	125	English Language	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
486	030438220151	Tran Dinh Minh Nguyet	03/11/2004	Female	DH38AM02	3.20	125	English Language	Very good	K38	
487	030438220153	Luong Dang Nhat	10/09/2004	Male	DH38AM02	3.00	125	English Language	Good	K38	
488	030438220162	Nguyen Hong Nhung	20/11/2004	Female	DH38AM02	2.90	125	English Language	Good	K38	
489	030438220181	Huynh Thi Thanh Phuong	18/02/2004	Female	DH38AM02	3.30	125	English Language	Very good	K38	
490	030438220198	Huynh Ho Truc Quynh	03/08/2004	Female	DH38AM02	2.80	125	English Language	Good	K38	
491	030438220235	Nguyen Thi Anh Thu	16/08/2004	Female	DH38AM02	3.10	125	English Language	Good	K38	
492	030438220237	Tran Ngoc Anh Thu	05/12/2004	Female	DH38AM02	3.00	125	English Language	Good	K38	
493	030438220305	Pham Thi Thanh Trang	21/04/2004	Female	DH38AM02	3.20	125	English Language	Very good	K38	
494	030438220262	Vo Hoang Trieu	21/08/2003	Male	DH38AM02	2.80	125	English Language	Good	K38	
495	030438220034	Luong Cao Hong Dao	03/12/2004	Female	DH38AM03	2.90	125	English Language	Good	K38	
496	030438220029	Dang Thuy Duyen	01/04/2004	Female	DH38AM03	3.00	125	English Language	Good	K38	
497	030438220059	Vu Duy Hoa	16/09/2004	Male	DH38AM03	3.10	125	English Language	Good	K38	
498	030438220060	Huynh Tan Hoang	02/08/2004	Male	DH38AM03	2.90	125	English Language	Good	K38	
499	030438220067	Nguyen Hoang Huy	01/05/2004	Male	DH38AM03	3.00	125	English Language	Good	K38	
500	030438220078	Phan Thi Nhu Huynh	22/10/2004	Female	DH38AM03	2.80	125	English Language	Good	K38	
501	030438220104	Nguyen Thuy Linh	30/01/2004	Female	DH38AM03	2.80	125	English Language	Good	K38	
502	030438220121	Dao Binh Vy My	02/10/2004	Female	DH38AM03	3.00	125	English Language	Good	K38	
503	030438220133	Bui Thi Kim Ngan	12/02/2004	Female	DH38AM03	3.00	125	English Language	Good	K38	
504	030438220135	Huynh Thi Kim Ngan	08/01/2004	Female	DH38AM03	3.00	125	English Language	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
505	030438220156	Duong Ngoc Yen Nhi	04/02/2004	Female	DH38AM03	3.10	125	English Language	Good	K38	
506	030438220229	Pham Thi Bich Thuy	22/01/2004	Female	DH38AM03	3.10	125	English Language	Good	K38	
507	030438220281	Ho Phan Hoang Thao Uyen	11/08/2004	Female	DH38AM03	2.80	125	English Language	Good	K38	
508	030438220297	Tran Thi Nhu Y	28/07/2004	Female	DH38AM03	3.10	125	English Language	Good	K38	
509	030438220007	Nguyen Bui Phuong Anh	02/07/2004	Female	DH38AM04	2.90	125	English Language	Good	K38	
510	030438220033	Pham Chau Nhat Dan	16/08/2003	Female	DH38AM04	3.10	125	English Language	Good	K38	
511	030438220027	Nguyen Hoang Tuong Duy	06/01/2004	Male	DH38AM04	2.80	125	English Language	Good	K38	
512	030438220122	Manh Diem Tra My	09/09/2004	Female	DH38AM04	2.90	125	English Language	Good	K38	
513	030438220143	Doan Thi Ngoc	25/09/2004	Female	DH38AM04	3.10	125	English Language	Good	K38	
514	030438220170	Dang Phuong Oanh	22/08/2004	Female	DH38AM04	2.70	125	English Language	Good	K38	
515	030438220187	Nguyen Dang Bich Phuong	02/02/2004	Female	DH38AM04	2.50	125	English Language	Good	K38	
516	030438220204	Nguyen Thi Thanh Quynh	15/04/2004	Female	DH38AM04	3.10	125	English Language	Good	K38	
517	030438220231	Sam Thuy Thuy	01/08/2003	Female	DH38AM04	2.90	125	English Language	Good	K38	
518	030438220274	Nguyen Thi Cam Tu	02/08/2004	Female	DH38AM04	2.80	125	English Language	Good	K38	
519	030338220005	Nguyen Ngoc Lan Anh	15/08/2004	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
520	030338220011	Nguyen Hoang Bao Chau	12/02/2004	Female	DH38MK01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
521	030338220012	Son Phuong Chi	01/08/2004	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
522	030338220020	Huynh Thi Thuy Duong	13/09/2004	Female	DH38MK01	3.00	125	Business Administration	Good	K38	
523	030338220036	To Thi Thu Hang	05/09/2004	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
524	030338220033	Tieu Anh	Hao	15/04/2004	Male	DH38MK01	3.40	125	Business Administration	Very good	K38	
525	030338220044	Nguyen Thi	Hoa	24/04/2004	Female	DH38MK01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
526	030338220055	Vu Thi Ngoc	Huyen	24/08/2004	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
527	030338220075	Truong Thi My	Linh	18/10/2004	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
528	030338220079	Nguyen Thi Kim	Long	06/04/2004	Female	DH38MK01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
529	030338220085	Ly Hue	Man	11/11/2004	Female	DH38MK01	3.40	125	Business Administration	Very good	K38	
530	030338220090	Nguyen Hong	Ngan	22/01/2004	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
531	030338220100	Nguyen Thi Anh	Nguyet	09/01/2004	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
532	030338220101	Trinh Thi	Nhai	23/06/2003	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
533	030338220109	Pham Thi Hong	Nhung	12/01/2005	Female	DH38MK01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
534	030338220122	Tran Ngoc Gia	Quynh	28/01/2004	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
535	030338220124	Ho Thi Be	Sang	20/03/2003	Female	DH38MK01	3.40	125	Business Administration	Very good	K38	
536	030338220128	Diu Thi	Thao	24/02/2004	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
537	030338220144	Do Thi Kim	Tien	29/12/2004	Female	DH38MK01	3.40	125	Business Administration	Very good	K38	
538	030338220151	Lu Pham Ngoc	Tram	23/01/2004	Female	DH38MK01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
539	030338220145	Hoang Thi Kieu	Trang	16/01/2004	Female	DH38MK01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
540	030338220149	Van Nu Minh	Trang	21/01/2004	Female	DH38MK01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
541	030338220155	Nguyen Trung Ngoc	Trinh	03/05/2004	Female	DH38MK01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
542	030338220160	Vo Thi Thanh	Truc	10/01/2004	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
543	030338220166	Pham Thi Tu	10/10/2004	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
544	030338220177	Le Tuong Vy	22/07/2004	Female	DH38MK01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
545	030338220183	Ngo Thi Thanh Xuan	16/01/2004	Female	DH38MK01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
546	030338220184	Bui Thi Hoang Yen	10/02/2004	Female	DH38MK01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
547	030338220001	Le Nguyen Xuan Ai	27/09/2004	Female	DH38LQ01	3.10	125	Business Administration	Good	K38	
548	030338220003	Ho Thi Hoai An	23/07/2004	Female	DH38LQ01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
549	030338220004	Pham Thi Thuy An	20/08/2004	Female	DH38LQ01	3.40	125	Business Administration	Very good	K38	
550	030338220017	Do Huynh Phuong Duyen	05/09/2004	Female	DH38LQ01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
551	030338220019	Tran Nguyen My Duyen	30/10/2004	Female	DH38LQ01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
552	030338220042	Le Thi Thu Hien	24/02/2004	Female	DH38LQ01	3.10	125	Business Administration	Good	K38	
553	030338220053	Nguyen Thi Phuong Huyen	13/12/2004	Female	DH38LQ01	3.10	125	Business Administration	Good	K38	
554	030338220054	Pham Thi Ngoc Huyen	30/09/2004	Female	DH38LQ01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
555	030338220071	Nguyen Dieu Huyen Linh	28/09/2004	Female	DH38LQ01	3.10	125	Business Administration	Good	K38	
556	030338220080	Trinh Minh Loc	05/10/2004	Male	DH38LQ01	3.10	125	Business Administration	Good	K38	
557	030338220189	Nguyen Phu Loc	19/10/2003	Male	DH38LQ01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
558	030338220083	Nghiem Thi Ngoc Mai	27/07/2004	Female	DH38LQ01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
559	030338220084	Tran Thi Xuan Mai	23/08/2004	Female	DH38LQ01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
560	030338220088	Doan Thi Ngoc Ngan	03/08/2004	Female	DH38LQ01	3.50	125	Business Administration	Very good	K38	
561	030338220089	Man Thi Pham Ngan	06/09/2004	Female	DH38LQ01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
562	030338220103	Dinh Ngoc Cam	Nhi	05/05/2004	Female	DH38LQ01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
563	030338220112	Tran Thi Kim	Oanh	25/01/2004	Female	DH38LQ01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
564	030338220176	Nguyen Viet	Quang	26/03/2004	Male	DH38LQ01	3.10	125	Business Administration	Good	K38	
565	030338220132	Nguyen Quoc	Thinh	16/09/2004	Male	DH38LQ01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
566	030338220133	Huynh Thi Cao	Thoa	19/04/2004	Female	DH38LQ01	3.10	125	Business Administration	Good	K38	
567	030338220134	Thai Thi Ngoc	Thoa	17/08/2004	Female	DH38LQ01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
568	030338220136	Doan Thi Phuong	Thu	06/04/2004	Female	DH38LQ01	3.40	125	Business Administration	Very good	K38	
569	030338220139	Vo Minh	Thu	15/12/2004	Female	DH38LQ01	3.50	125	Business Administration	Very good	K38	
570	030338220137	Nguyen Thi	Thuy	10/10/2004	Female	DH38LQ01	3.60	125	Business Administration	Excellent	K38	
571	030338220147	Nguyen Thi Ha	Trang	24/05/2004	Female	DH38LQ01	3.30	125	Business Administration	Very good	K38	
572	030338220154	Le Thi	Trinh	10/07/2004	Female	DH38LQ01	3.40	125	Business Administration	Very good	K38	
573	030338220157	Nguyen Thi Thanh	Truc	17/06/2004	Female	DH38LQ01	3.50	125	Business Administration	Very good	K38	
574	030338220123	Tran Thi Kim	Sa	06/12/2004	Female	DH38LQ01	3.40	125	Business Administration	Very good	K38	
575	030338220018	Le Thi Ngoc	Duyen	13/09/2004	Female	DH38QT01	2.90	125	Business Administration	Good	K38	
576	030338220028	Dang Thi Ha	Giang	17/08/2004	Female	DH38QT01	3.00	125	Business Administration	Good	K38	
577	030338220035	Duong Thi	Hang	04/09/2004	Female	DH38QT01	3.10	125	Business Administration	Good	K38	
578	030338220047	Pham Thu	Hue	06/08/2004	Female	DH38QT01	2.90	125	Business Administration	Good	K38	
579	030338220066	Nguyen Thi My	Le	16/03/2004	Female	DH38QT01	2.90	125	Business Administration	Good	K38	
580	030338220095	Phan Thai Nhu	Ngoc	08/08/2004	Female	DH38QT01	2.90	125	Business Administration	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
581	030338220097	Nguyen Thi Thao Nguyen	22/09/2004	Female	DH38QT01	3.10	125	Business Administration	Good	K38	
582	030338220105	Nguyen Hoang Phuong Nhi	29/06/2004	Female	DH38QT01	2.90	125	Business Administration	Good	K38	
583	030338220110	Le Quynh Nhu	18/04/2004	Female	DH38QT01	3.10	125	Business Administration	Good	K38	
584	030338220117	Vuong Thi Nha Phuong	03/07/2004	Female	DH38QT01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
585	030338220131	Duong Luc Thu Thien	06/12/2004	Female	DH38QT01	3.10	125	Business Administration	Good	K38	
586	030338220138	Nguyen Anh Thu	24/05/2004	Female	DH38QT01	3.10	125	Business Administration	Good	K38	
587	030338220180	Pham Ha Vy	29/09/2004	Female	DH38QT01	3.20	125	Business Administration	Very good	K38	
588	030338220023	Le Thi Hong Dao	07/03/2004	Female	DH38MK01	3.40	125	Business Administration	Very good	K38	
589	030138220009	Ho Tuan Anh	12/11/2004	Male	DH38CT01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
590	030138220063	Phan Thuy Dung	07/12/2003	Female	DH38CT01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
591	030138220161	Pham Thu Huong	19/11/2004	Female	DH38CT01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
592	030138220176	Tran Nguyen Tan Khoa	01/01/2004	Male	DH38CT01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
593	030138220232	Le Ty Na	27/01/2004	Female	DH38CT01	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
594	030138220250	Tran Hieu Ngan	23/04/2004	Female	DH38CT01	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
595	030138220288	Tran Thi Yen Nhi	30/07/2004	Female	DH38CT01	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
596	030138220298	Pham Ho Quynh Nhu	12/10/2004	Female	DH38CT01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
597	030138220308	Nguyen Tuan Phat	25/09/2004	Male	DH38CT01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
598	030138220317	Ngo Thi Thanh Phung	21/04/2003	Female	DH38CT01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
599	030138220328	Vo Nhat Quang	08/12/2004	Male	DH38CT01	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
600	030138220335	Phan Truong Kien Quoc	03/12/2004	Male	DH38CT01	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
601	030138220352	Duong Thi Tuyet Suong	28/04/2004	Female	DH38CT01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
602	030138220383	Dang Xuan Hoang Thuan	12/12/2002	Female	DH38CT01	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
603	030138220429	Tran Nguyen Thao Trang	16/08/2004	Female	DH38CT01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
604	030138220479	Le Nguyen Thanh Van	10/05/2004	Female	DH38CT01	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
605	030138220485	Huynh Nguyen Yen Vi	11/05/2004	Female	DH38CT01	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
606	030138220510	Trieu Nguyen Phuong Vy	24/05/2004	Female	DH38CT01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
607	030138220529	Tran Minh Diep	09/08/2003	Male	DH38CT02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
608	030138220068	Le My Duyen	14/01/2004	Female	DH38CT02	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
609	030138220543	Dao Thi My Duyen	24/05/2003	Female	DH38CT02	2.80	124	Finance and Banking	Good	K38	
610	030138220092	Nguyen Thi Ha	25/10/2004	Female	DH38CT02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
611	030138220113	Nguyen Ngoc Han	15/09/2004	Female	DH38CT02	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
612	030138220163	Hua Hoang Khang	22/05/2003	Male	DH38CT02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
613	030138220206	Vu Tran Phuong Linh	10/03/2004	Female	DH38CT02	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
614	030138220279	Hoang Yen Nhi	06/05/2004	Female	DH38CT02	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
615	030138220318	Nguyen Thi Thanh Phung	07/02/2004	Female	DH38CT02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
616	030138220325	Nguyen Quynh Phuong	26/10/2004	Female	DH38CT02	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
617	030138220340	Nguyen Ha Tu Quyen	12/10/2004	Female	DH38CT02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
618	030138220357	Tran My Tam	24/07/2004	Female	DH38CT02	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
619	030138220375	Ngo Thi Thang	23/12/2004	Female	DH38CT02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
620	030138220372	Vu Thi Phuong Thao	09/02/2004	Female	DH38CT02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
621	030138220377	Mai Kha Thi	08/09/2004	Female	DH38CT02	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
622	030138220410	Nguyen Nhat Tien	07/02/2004	Male	DH38CT02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
623	030138220416	Ha Le Thuy Trang	22/01/2004	Female	DH38CT02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
624	030138220420	Nguyen Le Thanh Trang	24/10/2004	Female	DH38CT02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
625	030138220439	Nguyen Huu Quang Tri	20/11/2004	Male	DH38CT02	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
626	030138220441	Ly Minh Triet	18/01/2004	Male	DH38CT02	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
627	030138220513	Vu Doan Khanh Vy	09/09/2003	Female	DH38CT02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
628	030138220038	Le Thi Bao Chau	29/04/2004	Female	DH38NH01	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
629	030138220049	Truc Kim Chi	01/06/2004	Female	DH38NH01	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
630	030138220152	Le Ngoc Huyen	05/12/2004	Female	DH38NH01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
631	030138220164	Nguyen Duong Khang	26/07/2004	Male	DH38NH01	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
632	030138220188	Nguyen Thuy Le	21/09/2004	Female	DH38NH01	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
633	030138220200	Nguyen Thi Thuy Linh	15/10/2004	Female	DH38NH01	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
634	030138220253	Nguyen Vu Hieu Nghi	31/07/2004	Male	DH38NH01	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
635	030138220262	Tran Thi Kim Ngoc	08/04/2004	Female	DH38NH01	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
636	030138220336	Trinh Xuan Quoc	25/04/2004	Male	DH38NH01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
637	030138220347	Nguyen Thi Nhu Quynh	05/05/2004	Female	DH38NH01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
638	030138220367	Nguyen Thi Thao	17/11/2004	Female	DH38NH01	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
639	030138220436	Pham Huyen Tram	03/10/2004	Female	DH38NH01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
640	030138220444	Ha Nguyen Hong Trinh	19/11/2004	Female	DH38NH01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
641	030138220478	Doan Nu Truc Van	21/01/2004	Female	DH38NH01	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
642	030138220481	Tran Ngoc Tuong Van	07/12/2004	Female	DH38NH01	2.70	124	Finance and Banking	Good	K38	
643	030138220501	Huynh Nguyen Tuong Vy	10/04/2004	Female	DH38NH01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
644	030138220515	Tran Thi Mai Xuan	24/10/2004	Female	DH38NH01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
645	030138220004	Pham Hoai An	04/10/2004	Male	DH38NH02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
646	030138220020	Nguyen Thi Tu Anh	10/05/2003	Female	DH38NH02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
647	030138220026	Tran Thi Lan Anh	22/02/2004	Female	DH38NH02	2.80	124	Finance and Banking	Good	K38	
648	030138220033	Vu Gia Bao	29/11/2004	Male	DH38NH02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
649	030138220034	Nguyen Thi Thanh Binh	19/08/2004	Female	DH38NH02	2.80	124	Finance and Banking	Good	K38	
650	030138220528	Lo Duong Quang Chan	04/03/2003	Male	DH38NH02	2.50	124	Finance and Banking	Good	K38	
651	030138220066	Pham Hoang Anh Duy	11/06/2004	Male	DH38NH02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
652	030138220156	Vo Thi Thanh Huyen	04/05/2004	Female	DH38NH02	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
653	030138220241	Huynh Thanh Ngan	30/12/2004	Female	DH38NH02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
654	030138220285	Nguyen Phan Y Nhi	04/02/2004	Female	DH38NH02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
655	030138220294	Mai Thi Quynh Nhu	06/11/2004	Female	DH38NH02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
656	030138220309	Nguyen Thi Xuan Phan	01/05/2004	Female	DH38NH02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
657	030138220316	Nguyen Ha Ngoc Phuc	02/02/2004	Male	DH38NH02	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
658	030138220365	Nguyen Thi Phuong Thao	12/08/2004	Female	DH38NH02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
659	030138220534	Nguyen Dang Anh Tho	11/09/2003	Female	DH38NH02	2.60	124	Finance and Banking	Good	K38	
660	030138220406	Pham Hoang Thuy Tien	06/01/2004	Female	DH38NH02	2.70	124	Finance and Banking	Good	K38	
661	030138220434	Nguyen Le Bich Tram	22/07/2004	Female	DH38NH02	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
662	030138220471	Nguyen Pham Thanh Uyen	07/09/2003	Female	DH38NH02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
663	030138220484	Do Tuong Vi	02/04/2004	Female	DH38NH02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
664	030138220499	Banh Nguyen Thao Vy	05/10/2004	Female	DH38NH02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
665	030138220521	Le Thi Hoang Yen	21/02/2004	Female	DH38NH02	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
666	030138220047	Nguyen Ngoc Linh Chi	27/02/2004	Female	DH38TC01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
667	030138220083	Le Thi Trieu Giang	04/02/2004	Female	DH38TC01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
668	030138220107	Chau Le Ngoc Han	18/05/2004	Female	DH38TC01	3.50	124	Finance and Banking	Very good	K38	
669	030138220126	Pham Thi Ngoc Hien	25/02/2004	Female	DH38TC01	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
670	030138220189	Phan Thi My Le	11/10/2004	Female	DH38TC01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
671	030138220243	Nguyen Ha Khanh Ngan	15/04/2004	Female	DH38TC01	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
672	030138220271	Nguyen Thi Hong Ngu	12/05/2004	Female	DH38TC01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
673	030138220275	Do Thi Thao Nhi	17/08/2004	Female	DH38TC01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
674	030138220283	Nguyen Anh Yen Nhi	01/01/2004	Female	DH38TC01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
675	030138220342	Trần Thi Cẩm Quynh	24/08/2004	Female	DH38TC01	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
676	030138220525	Nguyen Thi Tuyet Quynh	27/03/2004	Female	DH38TC01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
677	030138220526	Tran Thi Thu Suong	14/09/2004	Female	DH38TC01	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
678	030138220403	Luong Tran Bao Tien	14/03/2004	Female	DH38TC01	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
679	030138220409	Dao Minh Tien	20/09/2004	Male	DH38TC01	3.60	124	Finance and Banking	Excellent	K38	
680	030138220425	Phan Thi Trang	07/02/2004	Female	DH38TC01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
681	030138220469	Hoang Thi Nha Uyen	02/10/2004	Female	DH38TC01	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
682	030138220472	Nguyen Thi Phuong Uyen	23/03/2001	Female	DH38TC01	3.60	124	Finance and Banking	Excellent	K38	
683	030138220475	Le Xuan Van	26/09/2004	Male	DH38TC01	3.60	124	Finance and Banking	Excellent	K38	
684	030138220480	Nguyen Hai Van	27/09/2004	Female	DH38TC01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
685	030138220037	Huynh Thai Chau	02/06/2004	Male	DH38TC02	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
686	030138220075	Ho Tan Dat	07/10/2004	Male	DH38TC02	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
687	030138220070	Nguyen Thi Duyen	12/11/2004	Female	DH38TC02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
688	030138220088	Dao Nguyen Nguyen Giap	13/06/2004	Male	DH38TC02	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
689	030138220128	Nguyen Thi Hiep	10/10/2004	Female	DH38TC02	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
690	030138220183	Nguyen My Kim	28/02/2004	Female	DH38TC02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
691	030138220191	Vo Thi Thuy Lien	01/12/2004	Female	DH38TC02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
692	030138220236	Quang Nu Nguyet Nga	01/01/2004	Female	DH38TC02	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
693	030138220269	Vu Thi Minh Nguyet	04/09/2004	Female	DH38TC02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
694	030138220277	Doan Yen Nhi	05/01/2004	Female	DH38TC02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
695	030138220287	Quang Duong Cam Nhi	30/12/2004	Female	DH38TC02	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
696	030138220296	Nguyen Thi Quynh Nhu	24/01/2004	Female	DH38TC02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
697	030138220292	Nguyen Le Cam Nhung	16/01/2004	Female	DH38TC02	3.50	124	Finance and Banking	Very good	K38	
698	030138220387	Khieu Bui Anh Thu	06/06/2004	Female	DH38TC02	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
699	030138220445	Luu Diem Trinh	04/01/2004	Female	DH38TC02	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
700	030138220446	Nguyen Thi Kieu Trinh	07/11/2004	Female	DH38TC02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
701	030138220456	Tran Thi Cam Tu	11/01/2004	Female	DH38TC02	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
702	030138220503	Nguyen Kieu Vy	05/07/2004	Female	DH38TC02	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
703	030138220505	Nguyen Thi Thao Vy	24/07/2004	Female	DH38TC02	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
704	030138220006	Bui Nguyen Duc Anh	13/05/2003	Male	DH38TC03	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
705	030138220059	Vo Le Thanh Dieu	27/07/2004	Female	DH38TC03	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
706	030138220062	Trinh Thi Kim Duc	23/07/2004	Female	DH38TC03	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
707	030138220086	Thieu Thanh Giang	08/07/2004	Female	DH38TC03	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
708	030138220108	Doan Gia Han	08/02/2004	Female	DH38TC03	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
709	030138220109	Lam Gia Han	01/12/2004	Female	DH38TC03	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
710	030138220105	Pham Thi Thuy Hang	27/12/2004	Female	DH38TC03	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
711	030138220151	Hoang Thi Thanh Huyen	15/07/2004	Female	DH38TC03	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
712	030138220168	Nguyen Kieu Khanh	11/09/2004	Female	DH38TC03	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
713	030138220186	Nguyen Anh Lam	07/09/2004	Male	DH38TC03	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
714	030138220225	Mai Thi Tuyet	My	13/08/2004	Female	DH38TC03	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
715	030138220319	Nguyen Hung	Phuoc	10/12/2004	Male	DH38TC03	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
716	030138220327	Truong Bich	Phuong	07/02/2004	Female	DH38TC03	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
717	030138220334	Phan Trung	Quoc	29/01/2004	Male	DH38TC03	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
718	030138220337	Le Minh	Quy	18/06/2004	Male	DH38TC03	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
719	030138220385	Duong Gia	Thu	15/07/2004	Female	DH38TC03	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
720	030138220428	Tran Huyen	Trang	15/03/2004	Female	DH38TC03	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
721	030138220452	Le Hoang Thanh	Truc	05/05/2004	Female	DH38TC03	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
722	030138220118	Pham Le	Hien	03/06/2004	Male	DH38TC04	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
723	030138220124	Nguyen Thi Thu	Hien	28/11/2004	Female	DH38TC04	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
724	030138220138	Nguyen Van	Hoang	27/03/2004	Male	DH38TC04	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
725	030138220155	Tran Thi Minh	Huyen	18/04/2004	Female	DH38TC04	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
726	030138220170	Khong Huu Minh	Khanh	16/01/2004	Male	DH38TC04	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
727	030138220187	Dang Hoang	Lan	28/03/2004	Male	DH38TC04	3.40	124	Finance and Banking	Very good	K38	
728	030138220218	Dang Ngoc	Mai	24/03/2004	Female	DH38TC04	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
729	030138220228	Phan Hoa	My	26/05/2004	Female	DH38TC04	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
730	030138220235	Tran Bao	Nam	30/08/2004	Male	DH38TC04	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
731	030138220238	Bui Thi Kim	Ngan	29/10/2004	Female	DH38TC04	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
732	030138220274	Pham Hoang	Nhat	15/10/2004	Male	DH38TC04	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name		Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
							Point Scale	Credits				
733	030138220290	Le Nguyen Y	Nhien	21/02/2004	Female	DH38TC04	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
734	030138220333	Pham Anh	Quan	14/10/2004	Male	DH38TC04	2.80	124	Finance and Banking	Good	K38	
735	030138220341	Pham Phuong	Quynh	23/08/2004	Female	DH38TC04	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
736	030138220343	Duong Ngoc	Quynh	16/11/2004	Female	DH38TC04	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
737	030138220399	Mai Thi Hoai	Thuong	02/10/2003	Female	DH38TC04	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
738	030138220483	Cao Thi Thao	Vi	23/08/2004	Female	DH38TC04	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
739	030138220516	Hua Ngoc Nhu	Y	30/03/2004	Female	DH38TC04	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
740	030138220518	Nguyen Thi Nhu	Y	06/07/2004	Female	DH38TC04	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
741	030138220039	Nguyen Thi Quynh	Chau	02/11/2004	Female	DH38QR01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
742	030138220073	Nguyen Ngoc Thuy	Duong	11/08/2004	Female	DH38QR01	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
743	030138220091	Dinh Thi	Ha	03/05/2004	Female	DH38QR01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
744	030138220102	Nguyen Thi	Hang	10/10/2004	Female	DH38QR01	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
745	030138220158	Pham Ba	Hung	16/02/2004	Male	DH38QR01	2.80	124	Finance and Banking	Good	K38	
746	030138220150	Hoang Thi Ngoc	Huyen	19/06/2004	Female	DH38QR01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
747	030138220203	Tran Thi Dieu	Linh	19/10/2004	Female	DH38QR01	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
748	030138220222	Bui Nguyet	Minh	12/10/2004	Female	DH38QR01	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
749	030138220330	Hoang The	Quan	18/07/2004	Male	DH38QR01	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
750	030138220339	Tran Thi Ngoc	Quy	30/09/2004	Female	DH38QR01	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
751	030138220355	Le Thi Anh	Tam	06/10/2004	Female	DH38QR01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
752	030138220369	Tran Pham Huong Thao	01/02/2004	Female	DH38QR01	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
753	030138220438	Dong Ngoc Hong Tran	03/04/2004	Female	DH38QR01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
754	030138220414	Dinh Ngoc Trang	08/08/2004	Female	DH38QR01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
755	030138220473	Pham Nguyen Gia Uyen	16/09/2004	Female	DH38QR01	3.60	124	Finance and Banking	Excellent	K38	
756	030138220509	To Yen Vy	30/08/2004	Female	DH38QR01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
757	030138220060	Nguyen Thi Diu	17/02/2004	Female	DH38QD01	2.80	124	Finance and Banking	Good	K38	
758	030138220093	Nguyen Thi Thanh Ha	27/02/2004	Female	DH38QD01	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
759	030138220094	Nguyen Thi Viet Ha	17/01/2004	Female	DH38QD01	2.80	124	Finance and Banking	Good	K38	
760	030138220099	Vu Thi Hong Hanh	24/11/2004	Female	DH38QD01	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
761	030138220122	Le Thi Thu Hien	01/07/2004	Female	DH38QD01	3.00	124	Finance and Banking	Good	K38	
762	030138220182	Dao Ngoc Kim	28/12/2004	Female	DH38QD01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
763	030138220195	Le Thuy Khanh Linh	30/08/2004	Female	DH38QD01	2.80	124	Finance and Banking	Good	K38	
764	030138220201	Nguyen Thuy Linh	13/02/2004	Female	DH38QD01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
765	030138220209	Dang An Loi	12/02/2004	Male	DH38QD01	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
766	030138220211	Bui Thi Ly Ly	30/01/2004	Female	DH38QD01	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
767	030138220219	Ha Thi Kim Mai	15/10/2004	Female	DH38QD01	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
768	030138220227	Nguyen Thanh Tu My	12/11/2004	Female	DH38QD01	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
769	030138220346	Nguyen Thi Nhu Quynh	18/10/2004	Female	DH38QD01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
770	030138220388	Le Nguyen Bao Thu	16/08/2004	Female	DH38QD01	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	

No.	Student ID	Full Name	Date of Birth	Gender	Class	Cumulative Academic Results		Graduated Major	Classification	Cohort	Remarks
						Point Scale	Credits				
771	030138220402	Cap Thi Cẩm Tiên	18/07/2004	Female	DH38QD01	3.20	124	Finance and Banking	Very good	K38	
772	030138220405	Nguyen Thi Giang Tien	16/07/2004	Female	DH38QD01	3.10	124	Finance and Banking	Good	K38	
773	030138220413	Nguyen Thi My Tra	22/05/2004	Female	DH38QD01	2.90	124	Finance and Banking	Good	K38	
774	030138220427	Pham Thanh Trang	21/12/2003	Female	DH38QD01	3.30	124	Finance and Banking	Very good	K38	
775	030138220440	Nguyen Minh Tri	19/12/2003	Male	DH38QD01	3.60	124	Finance and Banking	Excellent	K38	
776	030138220457	Cao Hoang Anh Tuan	05/07/2004	Male	DH38QD01	2.70	124	Finance and Banking	Good	K38	
777	030138220504	Nguyen Ngoc Thao Vy	05/03/2004	Female	DH38QD01	3.60	124	Finance and Banking	Excellent	K38	

Total: 777 students

76